Giáo Án Tiếng Việt 5 từ Tuần 22 – Tuần 25  
GV: Nguyễn Hữu Nghĩa  
  
**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**đọc: LỘC VỪNG MÙA XUÂN (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài thơ. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Vẻ đẹp và sự gắn bó của cây lộc vừng Hồ Gươm đi cùng năm tháng.* Rút ra ý nghĩa: *Cần gìn giữ, bảo tồn những giá trị gắn liền với thời gian.* Học thuộc lòng được bài thơ. Tìm đọc được một bản tin về thiên tai, về việc làm ảnh hưởng đến môi trường, về một hoạt động bảo vệ môi trường.Viết được *Nhật kí đọc sách*; thi “Phát thanh viên nhí”: đọc và bày tỏ suy nghĩ sau khi đọc bản tin; ghi chép những thông tin chính về một bản tin được chia sẻ.

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt. Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Tranh, ảnh hoặc video clip về cây lộc vừng chín gốc ở Hồ Gươm; sự tích trả gươm cho rùa thần của Lê Lợi.

- Bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh**

- Hình ảnh và thông tin về cây lộc vừng chín gốc ở Hồ Gươm (nếu có).

- Sổ tay Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (5’)** | |
| – Cho HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật *Ổ bi,* tìm từ ngữ miêu tả cây lộc vừng được vẽ trong bức tranh minh hoạ bài đọc.  – Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  🡪 GV giới thiệu bài học: **“Lộc vừng mùa xuân”**. | – HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, hoạt động nhóm tìm từ ngữ miêu tả cây lộc vừng được vẽ trong bức tranh minh hoạ bài đọc.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Ví dụ:  *+ Gốc: to, vững chắc,...*  *+ Thân: khoẻ, vươn dài,...*  *+ Cành lá: xanh tốt, tươi mát,...*  *+ Hoa: mọc thành chùm, màu đỏ, nổi bật,...*  – HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Lộc vừng mùa xuân”**. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** |  |
| ***Hoạt động 1. Luyện đọc (10 phút)***  – GV đọc mẫu toàn bài.  – HS đọc nối tiếp từng khổ thơ hoặc toàn bài thơ, GV hướng dẫn đọc.  + Cách đọc một số từ ngữ khó: *nhoài; trầm tích; dào dạt;…*  + Cách ngắt nghỉ một số dòng thơ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:  *Trải bao giông gió/ bão bùng/*  *Cây cùng lịch sử/ soi chung mặt hồ//*  *Tán nhoà/ trong bóng vua xưa/*  *Dáng nghiêng kính cẩn/ như vừa trả gươm.//*  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó: *mặt hồ* (chỉ Hồ Gươm (hồ Hoàn Kiếm)); *ngùi thơm* (thể hiện sự lắng lọc của thời gian, của chiêm nghiệm bao thăng trầm lịch sử, ở đây ý nói hoa lộc vừng thơm lặng lẽ, từng trải chứ không rạo rực, hớn hở như những loài hoa khác); *hoài niệm* (tưởng nhớ về những gì qua đi đã lâu); *trầm tích* (chất do các vật thể trong nước sông, hồ, biển lắng đọng lâu ngày kết lại mà thành, nghĩa trong bài: cây lộc vừng đã có từ lâu đời, gốc cây rêu phong theo thời gian, như lắng lọc, kết tinh những nét đẹp truyền thống, văn hoá, lịch sử của dân tộc);*...*  + Bài đọc có thể chia thành hai đoạn để luyện đọc và tìm ý:  • Đoạn 1: Hai khổ thơ đầu.  • Đoạn 2: Còn lại.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. | – HS nghe GV đọc mẫu.  – HS đọc nối tiếp từng khổ thơ hoặc toàn bài thơ, kết hợp nghe GV hướng dẫn đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. |
| ***Hoạt động 2. Tìm hiểu bài (18 phút)***  – Yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  1. Khổ thơ đầu giới thiệu những gì đặc biệt về cây lộc vừng ở Hồ Gươm?  2. Câu thơ sau gợi nhắc đến câu chuyện nào?  Tán nhoà trong bóng vua xưa  Dáng nghiêng kính cẩn như vừa trả gươm.  **Lưu ý:** GV có thể kết hợp trình chiếu hình ảnh, video clip hoặc một số cụm từ gợi ý liên quan đến sự kiện để gợi nhắc cho HS.  3. Hoa lộc vừng được tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào?  4. Em thích khổ thơ nào trong bài? Vì sao?  – GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  – GV cùng HS đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | *.*– HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp:  1. *Những điểm đặc biệt của cây lộc vừng: Cây lộc vừng đã đứng đó từ rất lâu đời “Ngỡ cùng tuổi với sương mù/ Xanh vươn từ thuở hoang vu đất này”.*  2. *Câu thơ gợi nhắc đến câu chuyện vua Lê Lợi trả kiếm cho rùa thần.*  🡪 Rút ra ý đoạn 1: *Hình ảnh và dáng vẻ cây lộc vừng gắn liền với các dấu mốc của thời gian.*  3. *Hình ảnh của hoa lộc vừng: sắc hoa toả rỡ ràng; dây hoa thả những chuỗi cườm; chùm bông bay bay; gió vừa lướt qua thì Hồ Gươm dào dạt hoa mưa lộc vừng.*  4. HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng. VD: *Em thích khổ thơ 2 vì ở khổ thơ này, cây lộc vừng được giới thiệu như một nhân chứng, cây đứng đó vững chãi theo dõi Thủ đô trải qua những thăng trầm của lịch sử,...*  🡪 Rút ra ý đoạn 2: *Vẻ đẹp của cây lộc vừng khi ra hoa gợi nhắc về những kỉ niệm tuổi thơ.*  🡪 HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| ***3.Hoạt động Luyện tập, thực hành***  ***Hoạt động 3. Luyện đọc lại (12 phút)***  – GV đặt một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  + Bài đọc nói về điều gì?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  – GV đọc lại đoạn 2:  *Dây hoa/ thả những chuỗi cườm/*  *Gốc rêu trầm tích/ ngùi thơm sẽ sàng//*  *Tưởng đâu/ mưa nắng,/ cũ càng/*  *Sắc hoa vẫn toả/ rỡ ràng sớm nay.//*  *Hứng/ chùm bông phấn/ bay bay/*  *Lắng nghe/ hoài niệm/ đong đầy tuổi thơ//*  *Gió/ vừa nhắc chuyện ngày xưa/*  *Hồ Gươm/ dào dạt hoa mưa lộc vừng.//*  – Tổ chức cho HS tự nhẩm thuộc.  – GV cùng HS đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | – HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  **+** *Toàn bài đọc với giọng trong trẻo, tươi vui.*  ***+*** *Nhấn giọng ở những từ ngữ tả vẻ đẹp của hoa lộc vừng*.  – HS nghe GV đọc lại đoạn 2.  – HS tự nhẩm thuộc 🡪 đọc trong nhóm, trước lớp đoạn 2 và toàn bài thơ (có thể thực hiện sau giờ học).  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **Hoạt động 4. Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách Chủ điểm “Khung trời tuổi thơ” (25’)** | |
| ***Chia sẻ về bản tin đã đọc (15 phút)***  – GV tổ chức hoạt động cá nhân, trao đổi trong nhóm.  – Mời HS chia sẻ về *Nhật kí đọc sách* của mình.  – GV cùng HS bình chọn một số *Nhật kí đọc sách* sáng tạo và trình bày sản phẩm. | – HS đọc bản tin hoặc trao đổi bản tin cho bạn trong nhóm để cùng đọc.  – HS chia sẻ về *Nhật kí đọc sách* của mình.  – HS nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện *Nhật kí đọc sách*.  – HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về điều em ấn tượng nhất khi đọc bản tin, lí do ấn tượng; ngoài ra, HS cũng có thể chia sẻ thêm về những thông tin mới,…  – HS bình chọn một số *Nhật kí đọc sách* sáng tạo và dán vào *Góc sản phẩm*. |
| ***Thi “Phát thanh viên nhí”*** ***(05 phút)***  – Yêu cầu HS bày tỏ suy nghĩ sau khi đọc bản tin.  – GV cho lớp bình chọn bạn trình bày xuất sắc.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS thực hiện theo nhóm, đọc và bày tỏ suy nghĩ sau khi đọc bản tin.  – Mỗi nhóm HS bình chọn một “Phát thanh viên nhí” xuất sắc nhất.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Ghi chép tóm tắt về một bản tin được chia sẻ  (05 phút)***  – GV yêu cầu HS ghi chép tóm tắt một vài thông tin chính về một bản tin được nghe bạn chia sẻ. Sau đó chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS có thể ghi chép tóm tắt một vài thông tin chính về một bản tin được nghe bạn chia sẻ (có thể ghi chép dưới dạng sơ đồ tư duy đơn giản).  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**  GV nêu câu hỏi để khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài hoặc khích lệ HS chỉ ra cái hay, cái đẹp của bài đọc. | -HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………  
………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  
**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ CÁCH NỐI CÁC VẾ TRONG CÂU GHÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Luyện tập sử dụng cách nối các vế trong câu ghép.

- Tích cực làm bài tập, sửa bài (sử dụng cách nối các vế trong câu ghép). Nâng cao kĩ năng sử dụng cách nối các vế trong câu ghép và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác làm bài tập, trả lời các câu hỏi, sửa bài. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT luyện từ và câu.

- Bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh**

- SGK.

- VBT Tiếng Việt.

- Sổ tay Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (5’)** | |
| **Tổ chức trò chơi *Khắc nhập, khắc xuất.***   * Mục đích: Củng cố kiến thức về câu ghép có sử dụng kết từ để nối vế câu.   Chuẩn bị: Một số đốt tre, trên các đốt tre có dán các vế câu ghép. Chọn 2 đội chơi (4 – 5 người/ đội). Mỗi thành viên đóng vai một nhân vật người nông dân nghèo, tốt bụng. |  |
| * Cách thức tổ chức: Trên mỗi đốt tre có dán các vế câu ghép. Mỗi vế câu ghép tượng trưng cho một đốt tre mà bụt tặng cho anh nông dân nghèo. Khi quản trò hô “khắc nhập” các thành viên trong đội phải nhanh tay ghép các vế câu trên các đốt tre lại với nhau để tạo câu ghép. Đội chiến thắng là đội ghép được nhiều, nhanh, đúng các đốt tre (thành các câu ghép), giúp anh nông dân có cuộc sống ấm no, đủ đầy.   Nhận xét cuộc thi. Khen các đội nắm vững kiến thức về cấu tạo của câu ghép. | * Học sinh lắng nghe. * 2 đội tham gia cuộc thi. Cả lớp quan sát, cổ vũ.   Làm việc chung cả lớp, bình chọn đội chiến thắng. |
| - Dẫn vào bài mới:  Trong trò chơi vừa rồi, cả lớp có cơ hội rèn luyện hiểu biết về câu ghép. Để củng cố thêm kiến thức về câu ghép, giúp các em viết câu đúng ngữ pháp, chúng ta học bài Luyện tập về câu ghép. | * Học sinh lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  ***Hoạt động 1. Xác định cặp từ hô ứng trong câu ghép (12 phút)*** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 theo kĩ thuật *Khăn trải bàn.*  – GV tổ chức cho HS chơi *Tiếp sức* để chữa bài trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các câu văn.  – HS thảo luận nhóm 4: xác định các vế câu của mỗi câu ghép và chỉ ra cặp từ hô ứng được sử dụng để nối các vế câu trong mỗi câu, làm bài vào VBT.  – Tham gia trò chơi *Tiếp sức.*  Đáp án:  *a. Trời/ càng rét, thông/ càng xanh.*  *CN1 VN1 CN2 VN2*  *🡪 Cặp từ hô ứng “… càng … càng …”.*  *b. Thuyền/ chưa cập bến, dân làng/ đã ùa ra đón.*  *CN1 VN1 CN2 VN2*  *🡪 Cặp từ hô ứng “… chưa … đã …”.*  *c. Mặt trời/ vừa lên, nắng/ đã lấp lánh trên những con sóng.*  *CN1 VN1 CN2 VN2*  *🡪 Cặp từ hô ứng “… vừa … đã …”.*  *d. Tàu/ chạy đến đâu, đàn cá heo/ bơi theo đến đó.*  *CN1 VN1 CN2 VN2*  *🡪 Cặp từ hô ứng “… đâu … đó”.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 2. Chọn cặp từ hô ứng phù hợp thay cho* 🏵 *(10 phút)*** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu.  – Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu, làm bài vào VBT.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  *a. … càng … càng …*  *b. … bao nhiêu … bấy nhiêu*  *c. … vừa … đã …*  *d. … đâu … đó*)  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 3. Đặt câu có cặp từ hô ứng (13 phút)*** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – Cho HS làm bài cá nhân. Sau đó HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét để chỉnh sửa, hoàn thiện câu.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HS làm bài vào VBT.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  *a. Mặt trời càng lên cao, đồng lúa chín càng vàng xuộm./ Trời càng về chiều, không khí càng dịu mát*  *b. Mùa xuân vừa đến, những cánh én đã chao liệng đầy trời./ Trời vừa chớm hè, lũ ve sầu đã kêu inh ỏi suốt ngày.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm(5 phút)** | |
| GV có thể cung cấp cho HS 1 – 2 câu ghép sai ngữ pháp (thiếu vế câu, sử dụng kết từ nối các vế không phù hợp về quan hệ nghĩa), khích lệ HS về nhà phát hiện lỗi và nêu cách sửa lỗi câu sai. | HS thực hiện nhiệm vụ GV giao. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: VIẾT BÀI VĂN TẢ NGƯỜI (BÀI VIẾT SỐ 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được bài văn tả người. Chia sẻ được với người thân một vài thông tin thú vị về cây lộc vừng chín gốc ở Hồ Gươm.

- Tích cực làm bài tập, sửa bài (viết văn tả người). Nâng cao kĩ năng viết văn tả người và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong về chia sẻ được với người thân một vài thông tin thú vị về cây lộc vừng chín gốc ở Hồ Gươm.

- Học sinh yêu mến con người, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác làm bài tập, trả lời các câu hỏi, sửa bài. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Tranh, ảnh hoặc video clip về cây lộc vừng chín gốc ở Hồ Gươm; sự tích trả gươm cho rùa thần của Lê Lợi.

- Bài trình chiếu PPT.

**2. Học sinh**

- Hình ảnh và thông tin về cây lộc vừng chín gốc ở Hồ Gươm (nếu có).

- Sổ tay Tiếng Việt.

- SGK.

- Vở Tiếng Việt (Viết).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (5’)** | |
| * Mời HS đọc lại đề bài văn tả. * GV nhắc HS:   + Đọc lại dàn ý đã lập tiết trước.  + Đọc những điều lưu ý trong SGK, có thể điều chỉnh dàn ý (về nội dung, về trình tự miêu tả – nếu thấy cần thay đổi để bài văn hay hơn).  + Đọc các VD trong SGK (ở các bài học trước) để học tập cách sử dụng từ ngữ gợi tả hoặc những hình ảnh so sánh gây ấn tượng, làm nổi bật đặc điểm của người được miêu tả. | - Làm việc cá nhân.  - HS thực hiện yêu cầu theo hướng dẫn của GV. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** |  |
| ***Hoạt động 1. Viết bài văn tả một người thân trong gia đình dựa vào dàn ý đã lập (25 phút)*** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – GV đặt một số câu hỏi để phân tích đề bài:  + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại nào?  + Đối tượng mà đề bài yêu cầu tả là ai?  – GV lưu ý thêm:  + Dựa vào dàn ý đã lập, đoạn mở bài và đoạn kết bài đã viết ở các tiết trước để viết bài văn hoàn chỉnh.  + Khuyến khích viết đoạn mở bài gián tiếp và đoạn kết bài mở rộng.  + Khi viết bài văn tả người thân, có thể chọn một trong hai trình tự theo gợi ý.  + Phần thân bài có thể gồm một hoặc nhiều đoạn văn.  + Sử dụng từ ngữ gợi tả, biện pháp so sánh để bài viết thêm sinh động.  + ...  – GV cho HS thực hành cá nhân.  – GV nhận xét quá trình viết. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS đọc đề bài, trả lời một số câu hỏi của GV:  + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại *Miêu tả*.  + Đối tượng mà đề bài yêu cầu tả là *Một người thân trong gia đình em*.  – HS nghe GV lưu ý thêm.  – HS thực hành viết bài văn vào VBT  – HS nghe GV nhận xét quá trình viết. |
| ***Hoạt động 2. Đọc lại, chỉnh sửa và hoàn thiện bài đã viết (05 phút)***  **\* Mục tiêu:**  – Hợp tác với bạn để nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.  – Tự chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết.  **\* Cách tiến hành:** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức cho HS thực hiện nhóm đôi.  – GV cùng nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS trao đổi bài trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý.  – HS tự đọc lại bài viết, rà soát, chỉnh sửa các lỗi dùng từ, viết câu, chính tả,... (nếu có).  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (05 phút)** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của hoạt động.  – GV hướng dẫn thực hiện hoạt động ở nhà: HS sưu tầm hình ảnh và thông tin về cây lộc vừng chín gốc ở Hồ Gươm; chia sẻ với người thân một vài thông tin thú vị.  – Tổ chức cho HS trình bày sản phẩm.  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | – HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chia sẻ với người thân một vài thông tin thú vị về cây lộc vừng chín gốc ở Hồ Gươm.*  – HS nghe GV hướng dẫn thực hiện hoạt động ở nhà.  – HS dán ảnh và ghi chép một số thông tin thú vị mà em sưu tầm được vào sổ tay Tiếng Việt.  – HS trình bày ở *Góc sản phẩm*.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**đọc: DƯỚI NHỮNG TÁN XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Thông tin về mục tiêu, tiêu chí công nhận Cây di sản Việt Nam và giới thiệu về Giàn Gừa – cây di sản đầu tiên ở Đồng bằng sông Cửu Long. Rút ra ý nghĩa: Nâng cao ý thức tôn trọng tự nhiên; có trách nhiệm trong việc giữ gìn, bảo tồn cây di sản và các loài thực vật Việt Nam.

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt. Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, nâng cao ý thức tôn trọng tự nhiên. Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi. Có trách nhiệm trong việc giữ gìn, bảo tồn cây di sản và các loài thực vật Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Tranh, ảnh hoặc video clip về Giàn Gừa và một số cây di sản ở các tỉnh, thành (nếu có).

- Tranh, ảnh hoặc video clip về những việc làm góp phần bảo vệ môi trường hoặc gây ảnh hưởng xấu đến môi trường (nếu có).

- slide ghi đoạn từ “Năm 2013” đến “4 000 mét vuông”.

**2. Học sinh**

- Tranh, ảnh về việc trồng và chăm sóc cây ở trường hoặc ở nhà.

- Tranh, ảnh và thông tin về 1 – 2 Cây di sản Việt Nam.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (5’)** | |
| – Cho HS xem lại một số tranh, ảnh về việc trồng và chăm sóc cây ở trường hoặc ở nhà.  – Cho HS thảo luận nhóm nhỏ, chia sẻ về việc trồng và chăm sóc cây dựa vào các gợi ý:  + Em trồng và chăm sóc những cây gì?  + Em làm việc đó vào thời điểm (thời gian) nào?  + Em có mong muốn gì với những cây mà mình trồng và chăm sóc?  + ...  🡪 GV giới thiệu bài học: **“Dưới những tán xanh”**. | – HS xem tranh đã chuẩn bị.  – HS thảo luận nhóm đôi chia sẻ về việc trồng và chăm sóc cây.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Dưới những tán xanh”**. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** | |
| ***Hoạt động 1. Luyện đọc (08 phút)*** | |
| – GV đọc mẫu toàn bài.  – Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, GV hướng dẫn đọc.  + Cách đọc một số từ ngữ khó: *chằng chịt*;*…*  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài:  • *Năm 2010,/ Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường  Việt Nam/ đã khởi xướng việc tuyển chọn,/ công nhận Cây di sản Việt Nam.// ;*  • *Các cây gỗ lớn/ (trên 100 năm tuổi đối với cây trồng/ và trên 200 năm tuổi đối với cây tự nhiên)/ hoặc có giá trị về cảnh quan,/ môi trường,/ khoa học,/ văn hoá,/ lịch sử,…/ được công nhận là cây di sản.//;*  • *Năm 2013,/ Giàn Gừa nguyên sinh hơn 150 năm tuổi/ ở ấp Nhơn Khánh,/ xã Nhơn Nghĩa,/ huyện Phong Điền,/ thành phố Cần Thơ/ được ghi nhận là cây di sản đầu tiên/ ở Đồng bằng sông Cửu Long.//;*  • *Theo thời gian,/ những cành gừa in hằn vết tích chiến tranh/ vẫn đâm chồi,/ vươn mình toả rợp bóng mát,/ những tán xanh vẫn rì rào khúc hát mến thương.//;...*  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó: *xoắn xuýt* (bám lấy, quấn chặt lấy như không chịu rời);…  + Bài đọc có thể chia thành hai đoạn để luyện đọc và tìm ý:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “mọi miền”.  • Đoạn 2: Còn lại.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 – 2 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. | – HS nghe GV đọc mẫu.  – HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, nghe GV hướng dẫn đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 – 2 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. |
| ***Hoạt động 2. Tìm hiểu bài (10 phút)*** | |
| – Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  1. Cây di sản Việt Nam được tuyển chọn, công nhận theo tiêu chí nào?  2. Tìm những chi tiết cho thấy Giàn Gừa rất lớn và rất đẹp.  3. Việc bảo tồn Giàn Gừa đã đem lại hiệu quả như thế nào?  4. Hình ảnh “những cành gừa in hằn vết tích chiến tranh vẫn đâm chồi, vươn mình toả rợp bóng mát, những tán xanh vẫn rì rào khúc hát mến thương.” gửi gắm thông điệp gì?  5. Theo em, thiếu nhi Việt Nam có thể đóng góp những gì trong hành trình bảo vệ cây di sản?  – GV nhận xét, bổ sung.  – GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | – HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp:  1. *Tuyển chọn các cây gỗ lớn (trên 100 năm tuổi đối với cây trồng và trên 200 năm tuổi đối với cây tự nhiên) hoặc có giá trị về cảnh quan, môi trường, khoa học, văn hoá, lịch sử,…*  🡪 Rút ra ý đoạn 1: *Thông tin về mục tiêu và tiêu chí công nhận Cây di sản Việt Nam.*  2. Những chi tiết cho thấy Giàn Gừa rất lớn và rất đẹp:  *+ Những chi tiết cho thấy Giàn Gừa rất lớn: Giàn Gừa nguyên sinh hơn 150 năm tuổi cao khoảng 15 mét; đến nay, do được bảo tồn, diện tích Giàn Gừa đã lên tới 4 000 mét vuông.*  *+ Những chi tiết cho thấy Giàn Gừa rất đẹp: tán lá vươn rộng ra một vùng mênh mông xanh mát, đan quyện xoắn xuýt; bộ rễ chằng chịt, giăng đầy trên mặt đất; hình dáng của giàn cây tạo nên một bức tranh độc đáo, hoang sơ và huyền bí;...*  3. *Nhờ được bảo tồn mà diện tích Giàn Gừa đã được phục hồi lại sau những năm tháng bị chiến tranh tàn phá, từ 2 740 mét vuông diện tích Giàn Gừa đã phát triển lên tới 4 000 mét vuông, những cành gừa in hằn vết tích chiến tranh vẫn đâm chồi, vươn mình toả rợp bóng mát.*  🡪 Rút ra ý đoạn 2: *Giới thiệu rõ nét các thông tin về Giàn Gừa.*  4. HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng (có thể kết hợp trình chiếu hình ảnh, video clip về Giàn Gừa). VD: *Gửi gắm thông điệp: Sức sống của Giàn Gừa vô cùng mãnh liệt. Trải qua những năm tháng bom đạn, khói lửa chiến tranh, Giàn Gừa vẫn tồn tại, vững vàng chứng kiến bao thời khắc lịch sử,… Để rồi hôm nay, cây vươn lên phát triển mạnh mẽ, toả bóng mát, hát lên bài hát thân thương về vùng đất anh hùng;...*  🡪 Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  5. HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng. VD: *Tìm hiểu thông tin về cây di sản; chăm sóc cây cối ở địa phương; quay video clip để quảng bá, lan toả thông điệp bảo vệ cây di sản;…*  – HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| ***3.Hoạt động Luyện tập, thực hành***  ***Hoạt động 3. Luyện đọc lại (8 phút)*** | |
| – GV đặt vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  + Bài đọc nói về điều gì?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  – GV đọc lại đoạn từ “Năm 2013” đến “4 000 mét vuông”:  *Năm 2013,/ Giàn Gừa nguyên sinh hơn 150 năm tuổi/ ở ấp Nhơn Khánh,/ xã Nhơn Nghĩa,/ huyện Phong Điền,/ thành phố Cần Thơ/ được ghi nhận là cây di sản đầu tiên/ ở Đồng bằng sông Cửu Long.// Giàn Gừa cao khoảng 15 mét,/ tán lá vươn rộng ra một vùng mênh mông xanh mát,/ đan quyện xoắn xuýt như một tấm lưới khổng lồ.// Bộ rễ chằng chịt,/ giăng đầy trên mặt đất,/ trông như những con rắn.// Hình dáng của giàn cây tạo nên một bức tranh vô cùng độc đáo,/ hoang sơ và huyền bí.// Những năm chiến tranh tàn phá,/ Giàn Gừa chỉ còn lại 2 740 mét vuông.// Đến nay,/ do được bảo tồn,/ diện tích Giàn Gừa đã lên tới 4 000 mét vuông.//*  – Tổ chức HS luyện đọc trong nhóm đôi.  – Tổ chức thi đọc.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 – 2 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | – HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  **+** *Toàn bài đọc với giọng trong sáng, vui tươi, nhẹ nhàng.*  ***+*** *Nhấn giọng ở* *những từ ngữ chỉ thông tin và tả đặc điểm của Giàn Gừa,…*  HS nghe GV đọc.  – HS luyện đọc lại trong nhóm đôi.  – 4 HS thi đọc trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 – 2 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| 4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) | |
| - GV nêu câu hỏi để khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài hoặc khích lệ HS chỉ ra cái hay, cái đẹp của bài đọc. | -HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ *MÔI TRƯỜNG***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Mở rộng được vốn từ theo chủ đề *Môi trường*.

- Tích cực làm bài tập (Mở rộng được vốn từ theo chủ đề *Môi trường*). Mở rộng vốn từ, nâng cao kĩ năng dùng từ và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, nâng cao ý thức tôn trọng tự nhiên. Có ý thức tự giác làm bài tập, trả lời các câu hỏi. Có trách nhiệm trong việc giữ gìn, bảo tồn cây di sản và các loài thực vật Việt Nam.

**-Tích hợp GDĐP CĐ 2: Khám phá** 2 - Tìm hiểu những điều cần lưu ý khi tham quan cao nguyên Vân Hòa

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

- Bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh**

- Sổ tay Tiếng Việt

- Vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (5’)**  - GV cho HS xem tranh ảnh (video) thực trạng môi trường của địa phương, thế giới.  - Mời HS phát biểu sau khi xem tranh ảnh (video).  - GV kết nối vào tiết học. | *-* HS quan sát tranh ảnh (video) thực trạng môi trường của địa phương, thế giới.  *-* HS phát biểu.  *- HS chú ý nghe.* |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** |  |
| ***Hoạt động 1. Chọn lời giải nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A (05 phút)*** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 theo kĩ thuật *Khăn trải bàn.*  – 1 – 2 nhóm HS chữa bài trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  (**Lưu ý:** Nếu cần, có thể đặt câu với một số ở cột A để hiểu rõ thêm nghĩa.)  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS quan sát nội dung ở các cột A, B, thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu.  – HS chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm  (Đáp án: *A1 – B3, A2 – B1, A3 – B4, A4 – B2*).  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 2. Giải ô chữ (5 phút)*** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức làm việc trong nhóm đôi.  – Cho HS chơi trò chơi *Chung sức* để chữa bài trước lớp.  – Gọi HS đặt câu với từ khoá hàng dọc.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS quan sát ô chữ, đọc các gợi ý và thực hiện yêu cầu trong nhóm đôi.  – HS tham gia trò chơi.  (Đáp án: *Hàng ngang: 1. MÁT MẺ; 2. KHÔNG KHÍ; 3. THÂN THIỆN; 4. BẢO TỒN; 5. RÁC THẢI; 6. NƯỚC; 7. GIỜ TRÁI ĐẤT; 8. BIỂN; 9. SÔNG – Từ khoá hàng dọc: MÔI TRƯỜNG*).  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 3. Kể tên việc làm thuộc mỗi nhóm (05 phút)*** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm đôi.  – Tổ chức sửa bài theo kĩ thuật *Chúng em biết 3*.  **-Tích hợp GDĐP CĐ 2: Khám phá** 2  + Tìm hiểu những điều cần lưu ý khi tham quan cao nguyên Vân Hòa  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HS thảo luận trong nhóm đôi, làm bài vào VBT (có thể kết hợp quan sát tranh ảnh, video clip về các hoạt động góp phần bảo vệ môi trường và gây ảnh hưởng xấu đến môi trường đã chuẩn bị).  – HS chia sẻ kết quả trước.  *a. Việc làm góp phần bảo vệ môi trường: trồng cây; tiết kiệm điện; phân loại và tái chế vật dụng đã qua sử dụng;...*  *b. Việc làm gây ảnh hưởng xấu đến môi trường: vứt rác, đốt rác bừa bãi; chặt phá rừng; đánh bắt thuỷ hải sản quá mức;...*  -HS nêu được một 3-4 điều cần lưu ý khi tham quan cao nguyên Vân Hòa để góp phần bảo vệ cảnh quan nơi đây.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 4. Viết đoạn văn kể về một việc làm góp phần bảo vệ cây xanh (10 phút)*** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – Yêu cầu HS viết đoạn văn kể về một việc làm góp phần bảo vệ cây xanh vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm.  – Mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 4.  – HS làm bài vào VBT. Sau chia sẻ kết quả trong nhóm, nghe bạn góp ý và chỉnh sửa bài viết (nếu cần).  – 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Ví dụ:  *Trường của tôi đang triển khai chương trình "Bảo vệ hành tinh xanh" và mỗi lớp sẽ được phân công một nhiệm vụ. Lớp tôi được phân công chăm sóc các bồn cây ở sân trường. Chúng tôi quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Đầu tiên, chúng tôi đã tiến hành nhặt cỏ và rác thải trong các bồn cây. Tiếp đó, chúng tôi đã tìm hiểu về các loại cây cần được trồng trong bồn cây và lên kế hoạch để trồng thêm một số loại hoa để tăng tính thẩm mỹ và sinh khí cho môi trường xung quanh. Tôi và bạn bè của mình đã tham gia trực tiếp vào việc trồng cây và tưới nước cho chúng. Chúng tôi cảm thấy rất vui mừng và hạnh phúc khi thấy cây của mình phát triển tốt và mang lại nhiều giá trị cho môi trường xung quanh. Tham gia vào chương trình này đã giúp chúng tôi nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và hành động để thực hiện nó.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)** | |
| - GV nêu yêu cầu:  + Hoàn chỉnh đoạn văn bài tập 4.  + THực hiện bảo vệ môi trường ở nhà, làng xóm, địa phương.  - GV nhận xét tiết học. | - HS chú ý nghe thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: LUYỆN TẬP QUAN SÁT, TÌM Ý CHO BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập quan sát, tìm ý cho bài văn tả người. Sưu tầm được tranh, ảnh và tìm hiểu thông tin về một vài Cây di sản Việt Nam; ghi lại được những thông tin chính về một cây di sản đã tìm hiểu.

- Tích cực làm bài tập (Luyện tập quan sát, tìm ý cho bài văn tả người). Nâng cao kĩ năng làm văn tả người và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác làm bài tập, trả lời các câu hỏi. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc, giữ gìn tài nguyên thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Tranh, ảnh hoặc video clip về một số cây di sản ở các tỉnh, thành.

**2. Học sinh**

- SGK.

- VBT Tiếng Việt.

- Sưu tầm tranh, ảnh và tìm hiểu thông tin về một vài Cây di sản Việt Nam; ghi lại được những thông tin chính về một cây di sản đã tìm hiểu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (5’)** | |
| * GV đưa yêu cầu: Nêu cấu tạo của bài văn tả người. * GV dành thời gian cho HS nhớ lại cấu tạo bài văn tả người đã học. * GV tổng hợp ý kiến của HS và kết nối bài học. | - HS làm việc chung cả lớp  - Phát biểu ý kiến theo yêu cầu của GV. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** |  |
| ***Hoạt động 1. Tìm hiểu đoạn văn tả ngoại hình, hoạt động của con người (10 phút)*** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – Cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi.  – Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc bài văn.  – HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  *a. Những từ ngữ, hình ảnh tả ngoại hình của Hạng A Cháng trong đoạn đầu: ngực nở vòng cung; da đỏ như lim; bắp tay bắp chân rắn như trắc, như gụ; vóc dáng cao; vai rộng; người đứng thẳng như cái cột đá trời trồng.*  *b. Đặc điểm ngoại hình của A Cháng khi cày ruộng: thân mình nhoài thành một đường cong mềm mại, khi qua trái, lúc tạt phải theo đường cày uốn vòng theo hình ruộng bậc thang như một mảnh trăng lưỡi liềm. Lại có lúc được sá cày thẳng, người anh như rạp hẳn xuống, đôi chân xoải dài hoặc băm những bước ngắn, gấp gấp,...*  *c. Giúp người đọc hình dung rõ nét về vóc dáng khoẻ mạnh và vẻ đẹp, sự thành thục của Hạng A Cháng khi cày ruộng.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 2. Quan sát và ghi chép những điều quan sát được về một người lao động vào lúc người đó đang làm việc (15 phút)*** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – GV đặt câu hỏi gợi ý:  + Người lao động em chọn quan sát là ai?  + Người lao động em chọn tả có những điểm gì nổi bật về ngoại hình?  + Người đó có những đặc điểm gì về tính tình hoặc hoạt động, thói quen khiến em kính trọng hoặc khâm phục?  + Em chọn những từ ngữ nào để thể hiện tình cảm, cảm xúc giữa em và người đó?  + ...  – Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  – Mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS đọc các gợi ý và trả lời một vài câu hỏi của GV.  – HS làm bài vào VBT hoặc vở nháp.  (HS có thể ghi chép vắn tắt bằng các từ ngữ dưới dạng sơ đồ tư duy đơn giản.)  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3.Hoạt động Vận dụng , trải nghiệm (05 phút)** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của hoạt động 1.  – HS nghe GV hướng dẫn thực hiện hoạt động ở nhà.  – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của hoạt động 2.  – Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4.  – Cho HS trang trí trưng bày sản phẩm.  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động, tổng kết bài học và chủ điểm. | – HS xác định yêu cầu của hoạt động 1: *Sưu tầm tranh, ảnh và tìm hiểu thông tin về 1 – 2 Cây di sản Việt Nam.*  – HS sưu tầm tranh, ảnh và thông tin về một vài Cây di sản Việt Nam.  – HS xác định yêu cầu của hoạt động 2: *Ghi lại những thông tin chính về một cây di sản mà em đã tìm hiểu.*  – HS dán tranh, ảnh, ghi chép một số thông tin chính về cây di sản vào bảng nhóm.  – HS trang trí bảng nhóm và trưng bày ở *Góc sản phẩm*.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

======================================

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC: SỰ TÍCH CON RỒNG CHÁU TIÊN (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Giải thích nguồn gốc của người Việt Nam. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Ca ngợi, tự hào về cội nguồn cao quý của người Việt Nam.

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt. Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**- Tích hợp giáo dục LTCM, ĐĐ và LS:** *giáo dục học sinh tự hào về cội nguồn cao quý của người Việt Nam*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Tranh, ảnh hoặc video clip về Lạc Long Quân, Âu Cơ và các con; hình ảnh hoặc video clip về lễ hội Đền Hùng.

- slide ghi đoạn từ “Sống với nhau” đến hết.

- Bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh**

- Tranh, ảnh hoặc video clip về một di tích lịch sử mà em biết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động Mở đầu(10 phút)** | |
| **Giới thiệu chủ điểm**  – GV giới thiệu tên chủ điểm.  – Yêu cầu HS trao đổi với bạn cách hiểu hoặc suy nghĩ về tên chủ điểm “Đất nước ngàn năm”.  🡪 Giới thiệu chủ điểm: **“Đất nước ngàn năm”**.  **Giới thiệu bài.**  *–* Yêu cầu HS trao đổi với bạn trong nhóm đôi chia sẻ những điều em biết về lễ hội được nhắc đến trong câu ca dao.  – GV đặt câu hỏi: Ngoài câu ca dao trên, em còn biết câu ca dao nào nói về lễ hội này?  🡪 GV giới thiệu bài học: **“Sự tích con Rồng cháu Tiên”**. | – HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm.  – HS trao đổi với bạn và phát biểu: *Ca ngợi truyền thống lịch sử – văn hoá kết tinh qua hàng ngàn năm và cảnh đẹp của đất nước ta.*).  🡪 HS nghe giới thiệu chủ điểm: **“Đất nước ngàn năm”**.  HS trao đổi với bạn trong nhóm đôi.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  (*Câu ca dao nhắc đến hội Đền Hùng (lễ Giỗ Tổ hay còn được gọi là Quốc Giỗ) được tổ chức vào ngày mồng 10 tháng 3 âm lịch hằng năm, ở nơi thờ tự chính thức của các Vua Hùng tại Khu di tích lịch sử Đền Hùng thuộc tỉnh  Phú Thọ. Giỗ Tổ Hùng Vương là một hoạt động mang tính truyền thống, có ý nghĩa giáo dục tinh thần yêu nước, hướng về tổ tiên, hướng về cội nguồn đối với toàn thể nhân dân Việt Nam.*)  – HS trả lời thêm câu hỏi của GV.  *Ai về Phú Thọ cùng ta*  *Vui ngày giỗ Tổ tháng Ba mùng mười*  *\**  *Dù ai đi ngược về xuôi*  *Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng Ba.*  – HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Sự tích con Rồng cháu Tiên”**. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** |  |
| ***Hoạt động 1. Luyện đọc (12 phút)*** | |
| – GV đọc mẫu toàn bài.  – Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, GV hướng dẫn đọc.  + Cách đọc một số từ ngữ khó: *tuyệt trần; tập quán;...*  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài:  • *Thần mình rồng,/ thường ở dưới nước,/ thỉnh thoảng lên sống trên cạn,/ sức khoẻ vô địch,/ có nhiều phép lạ.//;*  • *Nay/ ta đem năm mươi con xuống biển,/ nàng đưa năm mươi con lên núi,/ chia nhau cai quản các phương,/ khi có việc thì giúp đỡ lẫn nhau,/ đừng quên lời hẹn.//;*  • *Con trai vua gọi là Lang,/ con gái vua gọi là  Mị Nương;/ khi cha mất thì ngôi được truyền cho con trưởng,/ mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy hiệu là Hùng Vương,/ không hề thay đổi.//;...*  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *khôi ngô* (sáng sủa, thông minh); *con trưởng* (con cả, người con được sinh ra đầu tiên); *hiệu* (tên gọi của trí thức thời xưa thường tự đặt thêm cho mình bên cạnh tên vốn có, thường có ý nghĩa đẹp, thể hiện hoài bão của bản thân,...); *đồng bào* (từ dùng để gọi những người cùng một giống nòi, một dân tộc, một tổ quốc với mình nói chung, với hàm ý có quan hệ thân thiết như ruột thịt);…  + Bài đọc có thể chia thành hai đoạn để luyện đọc và tìm ý:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “khoẻ mạnh như thần”.  • Đoạn 2: Còn lại.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 – 2 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. | – HS nghe GV đọc mẫu.  – HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, kết hợp nghe GV hướng dẫn đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 – 2 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. |
| ***Hoạt động. Tìm hiểu bài (20 phút)*** | |
| – GV yêu cầu HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  1. Tìm trong đoạn đầu những chi tiết nói về vẻ đẹp và tài năng của Lạc Long Quân và Âu Cơ?  2. Mỗi chi tiết sau nhằm giải thích điều gì?  + Âu Cơ sinh ra một bọc trăm trứng.  + Lạc Long Quân và Âu Cơ dẫn các con chia nhau cai quản các phương.  3. Kể tóm tắt câu chuyện.  🡪 Giải nghĩa từ: *tập quán* (tập quán là một thói quen được hình thành lâu đời được mọi người tuân theo);...  4. Theo em, người xưa muốn nhắn nhủ điều gì qua câu chuyện?  – GV cùng HS nhận xét.  **- - Tích hợp giáo dục LTCM, ĐĐ và LS:** *giáo dục học sinh tự hào về cội nguồn cao quý của người Việt Nam*  – GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | – HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp:  1. Những chi tiết nói về vẻ đẹp và tài năng của Lạc Long Quân và Âu Cơ: *Lạc Long Quân: vị thần mình rồng, sống ở dưới nước nhưng thỉnh thoảng lên cạn, sức khoẻ vô địch, có nhiều phép lạ,...; Âu Cơ: xinh đẹp tuyệt rần, sống ở vùng núi cao.*  🡪 Rút ra ý đoạn 1: *Giới thiệu về Lạc Long Quân, Âu Cơ và cuộc gặp gỡ giữa cả hai, rồi họ kết thành vợ chồng và sinh được một trăm người con.*  2. HS trả lời câu hỏi  + *Giải thích nguồn gốc của người Việt, những người dân trên đất nước Việt Nam đều chung một bào thai và đều là anh em một nhà. Từ đó, giúp HS hiểu thêm cách gọi “đồng bào”, hiểu lí do người Việt Nam ta thường tự hào xưng là con Rồng cháu Tiên.*  + *Thể hiện khát vọng chinh phục thiên nhiên, làm chủ các vùng đất mới và giải thích về xuất thân của các Vua Hùng, về nguồn gốc của nhà nước Văn Lang.*  3. HS kể tóm tắt câu chuyện bằng lời của mình, tập trung vào những sự việc chính. VD: *Lạc Long Quân là vị thần mình rồng, sống ở dưới nước, có sức khoẻ vô địch và nhiều phép lạ. Âu Cơ là nàng tiên ở chốn non cao, xinh đẹp tuyệt trần. Hai người gặp nhau, đem lòng yêu thương, rồi trở thành vợ chồng. Ít lâu sau, Âu Cơ sinh ra một cái bọc trăm trứng, trăm trứng lại nở ra trăm người con hồng hào, khoẻ mạnh. Khi các con đã lớn, vì tập quán khác nhau, Lạc Long Quân và Âu Cơ chia nhau mỗi người đem theo năm mươi con đi cai quản các phương. Người con trưởng của họ sau này lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương.*  🡪 Rút ra ý đoạn 2: *Cuộc chia tay giữa Lạc Long Quân và Âu Cơ cùng với sự ra đời của nhà nước Văn Lang – nhà nước đầu tiên trong lịch sử nước ta.*  4. HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng. VD: *Nhắn nhủ chúng ta phải nhớ về nguồn gốc cao quý của dân tộc: con Rồng cháu Tiên; gợi niềm tự hào và tự tôn dân tộc; nhắc nhở chúng ta phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau; phải biết giữ gìn truyền thống đoàn kết của dân tộc.*  🡪 Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **3.Hoạt động Luyện tập, thực hành**  ***Hoạt động 3. Luyện đọc lại (13 phút)*** | |
| – GV đặt một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  + Bài đọc nói về điều gì?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  + Lời của người kể chuyện và Lạc Long Quân đọc giọng thế nào?  – GV đọc lại đoạn 2:  *Sống với nhau được ít lâu,/ Lạc Long Quân bàn với vợ:// – Ta/ vốn nòi rồng ở miền nước thẳm,/ nàng/ là dòng tiên ở chốn non cao.// Kẻ trên cạn,/ người dưới nước,/ tập quán khác nhau,/ khó mà ở cùng nhau lâu dài được.// Nay/ ta đem năm mươi con xuống biển,/ nàng đưa năm mươi con lên núi,/ chia nhau cai quản các phương,/ khi có việc thì giúp đỡ lẫn nhau,/ đừng quên lời hẹn.//*  *Một trăm người con của Lạc Long Quân và Âu Cơ/ sau này trở thành tổ tiên của người Việt.// Người con trưởng theo Âu Cơ/ được tôn lên làm vua,/ lấy hiệu là Hùng Vương,/ đóng đô ở đất Phong Châu,/ đặt tên nước là Văn Lang.// Con trai vua gọi là Lang,/ con gái vua gọi là Mị Nương;/ khi cha mất/ thì ngôi được truyền cho con trưởng,/ mười mấy đời truyền nối ngôi vua/ đều lấy hiệu là Hùng Vương,/ không hề thay đổi.//*  *Cũng bởi sự tích này mà về sau,/ người Việt ta thường tự hào xưng là con Rồng cháu Tiên/ và thân mật gọi nhau là đồng bào.//*  – Tổ chức luyện đọc lại đoạn 2 trong nhóm đôi.  – Tổ chức thi đọc đoạn 2 trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời đọc lại toàn bài trước lớp.  – đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | – HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  + *Toàn bài đọc với giọng thong thả, thể hiện được niềm tự hào.*  + *Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ thông tin quan trọng*.  + *Giọng người kể chuyện: thong thả, rành mạch; giọng Lạc Long Quân: trầm ấm, nghiêm trang và tha thiết.*  – HS nghe đọc lại đoạn 2.  – HS luyện đọc lại đoạn 2 trong nhóm đôi.  – 2 – 3 HS thi đọc đoạn 2 trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| ***Hoạt động 4. Cùng sáng tạo (10 phút)***  – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của hoạt động.  – HS hoạt động nhóm 4, tìm những câu tục ngữ, ca dao là lời khuyên về tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái.  – HS chơi *Tiếp sức* để chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Thi tìm những câu tục ngữ, ca dao nói về tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái của dân tộc ta.*  – HS hoạt động nhóm 4. (HS đã tìm ở nhà trước buổi học khoảng một tuần).  – HS tham gia trò chơi.  Ví dụ:  *“Bắc Nam là con một nhà,*  *Là gà một mẹ, là hoa một cành.*  *Nguyện cùng biển thẳm non xanh,*  *Thương nhau nuôi chí đấu tranh cho bền.”*  *“Nhiễu điều phủ lấy giá gương,*  *Người trong một nước phải thương nhau cùng.”*  *“Một hòn chẳng đắp nên non,*  *Ba hòn đắp lại nên cồn Thái Sơn.”*  *“Dân ta nhớ một chữ đồng,*  *Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh.”*  *“Bầu ơi thương lấy bí cùng,*  *Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.”*  *“Tuy rằng xứ bắc, xứ đông,*  *Khắp trong bờ cõi cũng dòng anh em.”*  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)** |  |
| -GV nêu câu hỏi để khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài hoặc khích lệ HS chỉ ra cái hay, cái đẹp của bài đọc. | -HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ CÂU GHÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Luyện tập về câu ghép.

- Tích cực làm bài tập (Luyện tập về câu ghép). Nâng cao kĩ năng sử dụng câu ghép và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Học sinh có lòng yêu thương con người, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác làm bài tập, sửa bài. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

-Ti vi/ máy tính/ bài trình chiếu ppt

- Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT luyện từ và câu.

**2. Học sinh**

- SGK. VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (5 phút)** | |
| - GV cũng có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi tìm 2 loại câu ghép (1 câu ghép các vế câu được nối với nhau bằng một kết từ; 1 câu ghép các vế câu được ngăn cách với nhau bằng dấu câu: dấu phẩy, dấu chấm phẩy,...) giữa các nhóm.  - GV kết nối vào tiết học. | - HS tham gia trò chơi. |
| **2Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |
| ***Hoạt động 1. Ghép hai câu đơn thành một câu ghép (10 phút)*** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức thảo luận nhóm 3, thực hiện các yêu cầu của BT theo kĩ thuật *Mảnh ghép và Khăn trải bàn,* mỗi HS thực hiện một câu.  – Mời 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS thảo luận nhóm 3.  – 1 – 2 nhóm HS chữa bài trước lớp.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | ***Nối bằng dấu câu*** | ***Nối bằng kết từ*** | ***Nối bằng cặp kết từ*** | | *a.* | *Mùa xuân đến, hoa mơ nở trắng rừng.* | *Mùa xuân đến nên hoa mơ nở trắng rừng.* | *Vì mùa xuân đến nên hoa mơ nở trắng rừng./ Nếu mùa xuân đến thì hoa mơ nở trắng rừng.* | | *b.* | *Biển động, tàu thuyền nhanh chóng tìm nơi trú đậu.* | *Biển động nên tàu thuyền nhanh chóng tìm nơi trú đậu.* | *Vì biển động nên tàu thuyền nhanh chóng tìm nơi trú đậu.* | | *c.* | *Hạt cải được gieo xuống, đất phù sa và mưa xuân giúp chúng nảy mầm.* | *Hạt cải được gieo xuống thì đất phù sa và mưa xuân giúp chúng nảy mầm.* | *Nếu hạt cải được gieo xuống thì đất phù sa và mưa xuân giúp chúng nảy mầm.* | |
| ***Hoạt động 2. Đặt câu ghép dựa vào nội dung bài đọc “Sự tích con Rồng cháu Tiên” (5phút)*** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi làm bài vào VBT.    – Tổ chức trò chơi *Chuyền hoa* để chữa bài trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS thảo luận trong nhóm đôi, làm bài vào VBT.  – HS tham gia trò chơi để chữa bài.  *a. Lạc Long Quân sức khoẻ vô địch còn Âu Cơ thì xinh đẹp tuyệt trần.*  *b. Vì sự tích trăm trứng nở trăm con nên người Việt ta thường tự hào xưng là con Rồng cháu Tiên*. |
| ***Hoạt động 3. Viết đoạn văn giới thiệu về một di tích lịch sử (10 phút)*** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – Cho HS làm việc nhóm đôi vào VBT..  – Mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HS nói về di tích lịch sử trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh hoặc video clip về một di tích lịch sử đã chuẩn bị).  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Ví dụ:  *Di tích lịch sử em ấn tượng nhất đó là Văn Miếu Quốc Tử Giám ở Hà Nội. Văn Miếu Quốc Tử Giám đã đi qua bao biến cố, thăng trầm của lịch sử nhưng nó luôn gìn giữ được vẻ đẹp cổ kính của người Hà Nội. Bên cạnh đó, nơi đây còn là nơi gìn giữ giá trị nhân văn cao cả qua hàng ngàn năm. Nơi đây cũng là cái nôi của khá nhiều nhân tài mới phát hiện dưới triều vua Trịnh, Mạc, Nguyễn … Không biết từ bao giờ lại xuất hiện một thói quen của người Việt là mỗi lần dự thi lại đi đến văn miếu nhằm cầu sự bình an và tịnh tâm để mong có được kết quả cao tại những kỳ thi. Nếu em có thời gian ngang qua Hà Nội thì em sẽ ghé qua Văn Miếu Quốc Tử Giám.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)** | |
| - GV có thể giao nhiệm vụ cho HS: Về nhà tìm một số đoạn văn có chứa câu ghép mà các vế câu được nối với nhau bằng cặp kết từ hoặc cặp từ hô ứng. | - HS nghe thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………  
**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: LUYỆN TẬP LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập lập dàn ý cho bài văn tả người. Kể được về một việc làm thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái mà em biết. Từ đó, góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực chung.

- Tích cực làm bài tập (lập dàn ý cho bài văn tả người). Nâng cao kĩ năng lập dàn ý cho bài văn tả người, kể về một việc làm thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Học sinh có lòng yêu thương con người, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác làm bài tập, sửa bài. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Tranh, ảnh hoặc video clip về một người lao động đang làm việc.

- Bài trình chiếu PPT.

**2. Học sinh**

- SGK.

- VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động Mở đầu(5 phút)** | |
| - Yêu cầu HS chia sẻ những điều đã biết về cách lập dàn ý cho bài văn.  - GV nhận xét về những ý kiến của HS, từ đó giới thiệu nhiệm vụ của tiết học: Tiết học này nhằm giúp các em biết cách lập dàn ý cho bài văn tả người. Các em được hướng dẫn lập dàn ý theo các bước cần thiết và biết cách góp ý, chỉnh sửa dàn ý. | ***-*** HS làm việc nhóm đôi.  - HS làm việc chung cả lớp: Nhiều HS phát biểu ý kiến. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** |  |
| ***Hoạt động 1. Thực hành lập dàn ý cho bài văn tả người (15 phút)*** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – Yêu cầu HS đọc lại những ghi chép ở tiết trước, kết hợp quan sát, đọc sơ đồ gợi ý.  – GV đặt vài vài câu hỏi để gợi ý:  + Em chọn giới thiệu những điều gì về người lao động  định tả?  + Em chọn cách nào để tả người đó?  + Người đó có những đặc điểm nổi bật nào về ngoại hình hoặc hoạt động tiêu biểu nào?  + Khi thực hiện hoạt động chọn tả, ngoại hình của người đó có gì đáng chú ý?  + Người đó có thái độ ra sao với công việc và với mọi người?  + Em lựa chọn những từ ngữ nào để thể hiện tình cảm, cảm xúc với người đó?  + Em học được những điều gì từ người đó?  + ...  – Yêu cầu HS làm bài vào VBT. | – HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của BT 1.  – HS đọc lại những ghi chép ở tiết trước, kết hợp quan sát, đọc sơ đồ gợi ý.  – HS trả lời một vài câu hỏi của GV trước lớp để thực hiện hoạt động.  – HS làm bài cá nhân vào VBT.  (HS có thể kết hợp quan sát hình ảnh, video clip về một người lao động đang làm việc và ghi chép vắn tắt bằng các từ ngữ dưới dạng sơ đồ tư duy đơn giản, tránh diễn đạt thành câu.) |
| **Hoạt động 2. Chia sẻ dàn ý trong nhóm, thêm vào dàn ý đã lập (05 phút)** | |
| – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trong nhóm đôi.  – Mời 1 – 2 HS chia sẻ dàn ý đã lập.  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS chia sẻ bài làm trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét để thêm vào dàn ý đã lập.  + Từ ngữ tả ngoại hình, tính cách,…  + Hình ảnh so sánh.  + Từ ngữ thể hiện sự kính trọng, khâm phục.  + …  – HS rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện bài viết của mình (nếu có).  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Dàn ý tả một người đang làm việc**  **a) Mở bài:** Giới thiệu về hoạt động của người lao động mà em muốn miêu tả: Tả cô lao công đang quét sân trường.  **b) Thân bài:**  - Tả ngoại hình của cô lao công (tả khái quát):   * Cô lao công cao khoảng 1m6, thân hình cao gầy * Cô mặc bộ đồ bảo hộ màu xanh lá cây, đi ủng và đeo găng tay, đầu đội nón và đeo khẩu trang kín mít nên không rõ cô bao nhiêu tuổi * Cô cầm một chiếc chổi tre có cán dài để quét sân nhanh hơn   - Tả hoạt động của cô lao công (tả chi tiết):   * Cầm chổi bằng cả hai tay, quét từng đoạn dài để gom lá và rác về một khu vực * Chia sân thành từng khu vực, cứ quét xong một đoạn sân, thì dừng lại, lấy xúc rác hốt lá khô cho vào chiếc túi rác lớn * Thỉnh thoảng dừng lại gỡ những chiếc lá khô mắc lên chổi, hoặc mẩu rác, lá khô rơi vào bồn hoa, gốc cây * Sân trường vắng vẻ vì các bạn học sinh chưa đến trường, một mình cô lao công cần mẫn làm việc * Càng về sau, động tác của cô chậm dần, có lẽ vì đã thấm mệt nhưng cô vẫn không dừng lại, tiếp tục cố gắng quét sạch sân trước trước khi các bạn học sinh đến * Sau khi quét xong sân, cô đem túi rác đã đầy lá khô về phía thùng rác lớn ở góc sân, kéo chiếc túi rác đã đầy ở đó ra, buộc chặt miệng lại và lồng túi mới vào vị trí cũ * Kéo hai túi rác đầy ra chiếc xe rác ở cổng trường   **c) Kết bài:** Ý nghĩa của công việc mà cô lao công đã làm. Tình cảm, cảm xúc của em dành cho cô lao công và công việc của cô. | |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (05 phút)** | |
| – Gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động.  – Cho HS quan sát tranh minh hoạ (có thể kết hợp quan sát tranh, ảnh hoặc video clip đã chuẩn bị), nhớ lại một số việc mình chứng kiến hoặc tham gia, chia sẻ trong nhóm đôi dựa vào các gợi ý:  + Việc làm thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái mà em đã chứng kiến hoặc tham gia là việc gì?  + Việc đó diễn ra ở đâu? Vào lúc nào?  + Cảm xúc của em khi làm (hoặc chứng kiến) việc đó như thế nào?  + ...  – Mời HS chia sẻ kết quả trước lớp*.*  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | – HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Kể về một việc làm thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái mà em biết.*  – HS quan sát tranh minh hoạ nhớ lại một số việc mình chứng kiến hoặc tham gia, chia sẻ trong nhóm đôi dựa vào các gợi ý của GV.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp*.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………..  
……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  
**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC: NHỮNG CON MẮT CỦA BIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Những ngọn hải đăng không chỉ là người bạn đường đáng tin cậy trên biển cả mênh mông mà còn chứa đựng những giá trị về văn hoá, lịch sử đặc sắc và có sức hấp dẫn rất lớn đối với du khách.*

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt. Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Học sinh trân trọng những giá trị văn hóa lịch sử dân tộc, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

-Tích hợp giáo dục LTCM, ĐĐ và LS: giáo dục học sinh yêu quê hương đất nước. Chung tay bảo vệ cảnh quan của đất nước,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Tranh, ảnh, video clip về các ngọn hải đăng ở Việt Nam; về một số vùng biển, nơi có các ngọn hải đăng (nếu có).

- slide ghi đoạn từ “Hải đăng Đại Lãnh” đến hết.

**2. Học sinh**

- Tranh, ảnh hoặc video clip về lễ hội, món ăn, trang phục,… truyền thống của Việt Nam.

- Sổ tay Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (05 phút)** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu.  – Yêu cầu HS trao đổi về cách giới thiệu của các sự vật được nhắc đến trong câu thơ.  – Tổ chức chơi *Chuyền hoa* để chia sẻ kết quả trước lớp.  🡪 GV giới thiệu bài học: **“Những con mắt của biển”**. | – HS xác định yêu cầu hoạt động, đọc câu thơ.  – *Mắt của nhà là cửa sổ, mắt của ô tô là đèn pha; tưởng tượng được mắt của biển: Mắt của biển là những ngọn hải đăng.*  – HS tham gia trò chơi.  – HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Những con mắt của biển”**. |
| **2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới** |  |
| ***Hoạt động 1. Luyện đọc (08 phút)*** | |
| – HS nghe GV đọc mẫu.  – Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, GV hướng dẫn đọc.  + Cách đọc một số từ ngữ khó: *sừng sững; mệnh danh;...*  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài:  • *Những ngọn hải đăng có chức năng chính/ là đánh dấu các đường bờ biển/ hay bãi cạn nguy hiểm,/ dẫn lối/ đưa tàu thuyền vào bến đỗ an toàn.//;*  • *Với du khách,/ vẻ đẹp/ hay những câu chuyện lịch sử,/ văn hoá/ của những ngọn hải đăng sừng sững giữa biển trời/ luôn là điều hấp dẫn,/ khơi gợi sự khám phá.//;...*  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *mệnh danh* (gọi là); *Đông Nam Á* (khu vực phía đông nam của châu Á);...  + Bài đọc có thể chia thành hai đoạn để luyện đọc và  tìm ý:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “khơi gợi sự khám phá”.  • Đoạn 2: Còn lại.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. | – HS nghe GV đọc mẫu.  – HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, chú ý GV hướng dẫn trong đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. |
| ***Hoạt động 2. Tìm hiểu bài (10 phút)*** |  |
| – Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  1. Những ngọn hải đăng giúp ích gì cho người đi biển?  2. Vì sao những ngọn hải đăng có sức hấp dẫn, khơi gợi sự khám phá của du khách?  3. Bài đọc giới thiệu những thông tin gì về mỗi ngọn hải đăng?  4. Em ấn tượng nhất với ngọn hải đăng nào? Vì sao?  --Tích hợp giáo dục LTCM, ĐĐ và LS: giáo dục học sinh yêu quê hương đất nước. Chung tay bảo vệ cảnh quan của đất nước,.  – GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | – HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi, có thể trình bày kết quả bằng sơ đồ đơn giản.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp.  1. *Những ngọn hải đăng có chức năng chính là đánh dấu các đường bờ biển hay bãi cạn nguy hiểm, dẫn lối đưa tàu thuyền vào bến đỗ an toàn*.  2. *Những ngọn hải đăng có sức hấp dẫn, khơi gợi sự khám phá của du khách vì vẻ đẹp và những câu chuyện lịch sử, văn hoá gắn với nó.*  🡪 Rút ra ý đoạn 1: *Giới thiệu chung về chức năng và giá trị của các ngọn hải đăng đặc biệt là ở Việt Nam.*  3.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Tên*** | ***Vị trí*** | ***Đặc điểm*** | | *Hải đăng Đại Lãnh (còn gọi là hải đăng Mũi Điện)* | *huyện Đông Hoà, tỉnh Phú Yên* | *là một trong hai điểm đón bình minh đầu tiên trên đất liền ở Việt Nam* | | *Hải đăng Kê Gà* | *mũi Kê Gà, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận* | *khánh thành năm 1899, được mệnh danh là hải đăng cao nhất Việt Nam* | | *Hải đăng Vũng Tàu* | *trên đỉnh núi Tao Phùng, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu* | *được xây dựng từ năm 1862, là ngọn hải đăng cổ kính nhất Việt Nam và Đông Nam Á* |   4. HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng. VD: *Ấn tượng với ngọn hải đăng Vũng Tàu vì nét cổ kính, lâu đời của nó*,...  🡪 Rút ra ý đoạn 2: *Giới thiệu những nét đặc sắc của ba ngọn hải đăng: Đại Lãnh, Kê Gà, Vũng Tàu.*  🡪 Rút ra nội dung của bài đọc.  -HS lắng nghe và phản hồi  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **3.Hoạt động Luyện tập, thực hành**  ***Hoạt động 3. Luyện đọc lại (07 phút)*** | |
| – GV đặt một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  + Bài đọc nói về điều gì?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  – GV đọc lại đoạn 2:  *Hải đăng Đại Lãnh/ hay còn gọi là hải đăng Mũi Điện/ nằm ở huyện Đông Hoà,/ tỉnh Phú Yên.// Đây là một trong hai điểm đón bình minh đầu tiên trên đất liền/ ở lãnh thổ Việt Nam.//*  *Hải đăng Kê Gà nằm ở mũi Kê Gà,/ xã Tân Thành,/ huyện Hàm Thuận Nam,/ tỉnh Bình Thuận.// Ngọn hải đăng này được khánh thành năm 1899,/ được ghi nhận là ngọn hải đăng cao nhất Việt Nam.//*  *Hải đăng Vũng Tàu trên đỉnh núi Tao Phùng/ ở thành phố Vũng Tàu,/ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu/ được ghi nhận là một trong những ngọn hải đăng cổ kính nhất Việt Nam và Đông Nam Á.// Lịch sử ghi lại/ công trình này được xây dựng từ năm 1862.//*  – Cho HS luyện đọc lại đoạn 2 trong nhóm đôi.  – Tổ chức HS thi đọc đoạn 2.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 – 2 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | – HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  **+** *Toàn bài đọc với giọng thong thả, rõ ràng, rành mạch.*  *+ Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ những thông tin quan trọng của mỗi ngọn hải đăng,...*  – HS nghe GV đọc lại đoạn 2.  – HS luyện đọc lại đoạn 2 trong nhóm đôi.  – 2 HS thi đọc đoạn 2 trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 – 2 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)** | |
| GV nêu câu hỏi để khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài hoặc khích lệ HS chỉ ra cái hay, cái đẹp của bài đọc. | -HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE: GIỚI THIỆU VỀ MỘT NÉT ĐẸP TRUYỀN THỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Giới thiệu được một nét đẹp truyền thống của Việt Nam mà em ấn tượng.

- Tích cực học tập nói và nghe theo chủ đề. Nâng cao kĩ năng nghe nói và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Học sinh trân trọng những giá trị văn hóa lịch sử dân tộc, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác hoc tập, trả lời các câu hỏi. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

-Tích hợp GDĐP CĐ4:Tìm hiểu về hội bài chòi ở Phú Yên - HS nói được thời gian tổ chức, tên thẻ bài, nhạc cụ thường dùng trong hội bài chòi và bài chòi Phú Yên là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh**

- Tranh, ảnh hoặc video clip về lễ hội, món ăn, trang phục,… truyền thống của Việt Nam (nếu có).

- Sổ tay Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (5 phút)** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhìn hình đoán chữ”:  + GV đưa ra một số ảnh về món ăn, lễ hội, trang phục,… truyền thống của Việt Nam.  + Yêu cầu HS tìm từ chỉ tên món ăn, lễ hội, trang phục,… đó.  - GV tổng kết trò chơi, kết nối vào tiết học. | - HS tham gia trò chơi.  - HS chú ý nghe. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** |  |
| ***Hoạt động 1. Chia sẻ về một lễ hội, món ăn, trang phục,… truyền thống của Việt Nam mà em ấn tượng (7 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Cho HS thảo luận nhóm đôi dựa vào gợi ý:  + Em ấn tượng với lễ hội, món ăn, trang phục,... truyền thống nào?  + Vì sao em ấn tượng với lễ hội, món ăn, trang phục,… truyền thống ấy?  (GV khuyến khích HS sử dụng tranh, ảnh, video clip,… để nội dung giới thiệu thêm sinh động, lôi cuốn.)  -GV chiếu thông tin trang 23 – 24 tài liệu GDĐP 5 lên ti vi.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý.  – HS giới thiệu trong trong nhóm nhỏ dựa vào gợi ý:  + Em ấn tượng với lễ hội, món ăn, trang phục,... truyền thống: *Lễ hội Cầu ngư, hội Bài chòi, món phở, áo dài,…*  **+** *Lễ hội Cầu ngư được tiến hành với nghi thức trang nghiêm, thành kính,...; Hội Bài chòi: là nét đẹp văn hóa của Phú Yên. Phở là món ăn rất phổ biến trên khắp mọi miền đất nước, hương vị đậm đà,...; Áo dài là trang phục làm nổi bật nét dịu dàng, duyên dáng của người phụ nữ Việt Nam;…*  -HS đọc thông tin và thảo luận trong nhóm nhỏ để trả lời các câu hỏi.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 2. Đóng vai, giới thiệu về một lễ hội, món ăn, trang phục,… truyền thống với du khách nước ngoài (13 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức hoạt động nhóm 4, kết hợp với nội dung ở BT 1, đóng vai hướng dẫn viên giớithiệu về một lễ hội, món ăn, trang phục,… truyền thống với du khách nước ngoài trong nhóm.  – Mời 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  \*Ưu tiên 1 nhóm giới thiệu về hội bài chòi:  1. Hội bài chòi thường được tổ chức vào những dịp nào trong năm?  2. Nêu tên một số thẻ bài chòi.  3. Kể tên các nhạc cụ thường được sử dụng trong biểu diễn bài chòi.  4. Bài chòi Phú Yên được đưa vào Danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia vào năm nào?  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các lưu ý.  – HS hoạt động nhóm 4. HS có thể sử dụng ảnh, video clip, vật thật,… để nội dung giới thiệu thêm sinh động, lôi cuốn.  – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  1. Vào mỗi dịp Tết hoặc lễ hội quan trọng của địa phương.  2.Tên một số thẻ bài: Nhứt Nọc, Nhì Nghèo, Tam Quăng, Tứ Cẳng, Ba Gà, Bảy Thưa,...  3. đờn, kèn, mõ, trống con, trống cái  4. năm 2014  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 3. Ghi lại những điều em ấn tượng về lễ hội, món ăn, trang phục,… truyền thống được nghe giới thiệu (05 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức làm việc cá nhân.  – Mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HS nhớ lại nội dung bạn đã giới thiệu, ghi lại những điều em ấn tượng vào sổ tay Tiếng Việt.  – 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)** |  |
| - GV yêu cầu HS kể tên lễ hội, món ăn, trang phục,… truyền thống ở nơi em sống.  - Yêu cầu HS giới thiệu cho bạn bè, người thân về lễ hội, món ăn, trang phục,… truyền thống của nước ta.  - GV giáo dục HS giữ gìn, phát huy những lễ hội, món ăn, trang phục,… truyền thống tốt đẹp. | - HS phát biểu.  - HS giới thiệu cho bạn bè, người thân về lễ hội, món ăn, trang phục,… truyền thống của nước ta mà em biết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn tả người.Tìm hiểu, đóng vai và giới thiệu được thông tin về một ngọn hải đăng ở Việt Nam. Từ đó, góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực chung.

- Tích cực làm bài, chữa bài tập (rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn tả người). Nâng cao kĩ năng viết văn tả người và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong đóng vai và giới thiệu được thông tin về một ngọn hải đăng ở Việt Nam và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác làm bài tập, trả lời các câu hỏi, chữa bài. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh**

- SGK.

- VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (5 phút)** | |
| - GV mời nhắc lại bài viết của tiết trước.  - GV kết nối vào tiết học: Trong tiết học này các em sẽ được nghe thầy (cô) nhận xét bài văn tả người, chỉnh sửa và viết lại cho hay hơn. | - HS nêu bài văn tả người đã viết tiết trước. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** |  |
| ***Hoạt động 1. Nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn (5 phút)*:** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – GV nhận xét chung về bài văn tả một người thân trong gia đình em. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn tả một người thân trong gia đình em.  – HS ghi chép nhanh những ưu điểm, hạn chế,… chung về các bài viết để rút kinh nghiệm. |
| ***Hoạt động 2. Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết (05 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – GV gợi ý để HS chỉnh sửa bài viết.  + Cấu tạo bài văn;  + Cách chọn lọc chi tiết;  + Cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh;  + ...  – Yêu cầu HS chỉnh sửa lại bài viết vào VBT. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS tự đọc lại bài viết của mình, dựa vào nhận xét chung và nhận xét riêng của GV để chỉnh sửa bài viết theo gợi ý.  – HS chỉnh sửa lại bài viết vào VBT. |
| ***Hoạt động 3. Trao đổi với bạn về bài viết (05 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức chia sẻ bài viết trong nhóm theo kĩ thuật *Phòng tranh*.  – GVnêu các gợi ý để HS trao đổi:  + Những điều học được ở bài viết của bạn: cách mở bài gây ấn tượng; cách quan sát, chọn lọc chi tiết để tả; cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh; trình tự miêu tả hợp lí; cách bày tỏ cảm xúc,...  + Những nội dung có thể điều chỉnh để bài viết hay hơn: thay thế từ ngữ, hình ảnh; sử dụng biện pháp so sánh;...  + …  – Mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HS chia sẻ bài viết trong nhóm.  – HS trao đổi về bài viết dựa vào các gợi ý của GV.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 4. Viết lại một đoạn trong bài đã viết (10 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi về những điều em có thể viết thêm để đoạn văn hay hơn.  – Yêu cầu HS viết lại cho hay hơn.  – Mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 4.  – HS trao đổi trong nhóm đôi.  – HS chọn một đoạn trong bài viết của mình và viết lại vào VBT theo hướng thay thế một số từ ngữ và thêm vào 1 – 2 hình ảnh so sánh.  – 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3.Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (05 phút)** | |
| – Mời HS nêu yêu cầu của hoạt động 1.  – GV hướng dẫn thực hiện hoạt động ở nhà: Tìm hiểu thông tin về một ngọn hải đăng ở Việt Nam (có thể tìm kiếm trên internet).  – Mời HS nêu yêu cầu của hoạt động 2.  – Tổ chức hoạt động trong nhóm đôi dựa vào những thông tin đã tìm hiểu theo yêu cầu của hoạt động 1, đóng vai hướng dẫn viên để giới thiệu về một ngọn hải đăng. (GV khuyến khích HS sử dụng tranh ảnh, video clip minh hoạ.) | – HS xác định yêu cầu của hoạt động 1: *Tìm hiểu thông tin về một ngọn hải đăng ở Việt Nam.*  – HS nghe GV hướng dẫn thực hiện hoạt động ở nhà.  – HS xác định yêu cầu của hoạt động 2: *Đóng vai, giới thiệu với du khách về một ngọn hải đăng đã tìm hiểu.*  – HS hoạt động trong nhóm đôi. |
| – Mời HS đóng vai, chia sẻ trước lớp. | – 1 – 2 nhóm HS đóng vai, giới thiệu trước lớp. |
| **Ví dụ:**  Chào các bạn, tôi là hướng dẫn viên du lịch của các bạn ngày hôm nay. Tôi xin phép được giới thiệu về ngọn hải đăng trước mắt các bạn, đây chính là ngọn hải đăng Cô Tô. Ngọn hải đăng Cô Tô thuộc quần đảo phía đông của đảo Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Đài hải đăng được xây tại điểm cao nhất của đảo Cô Tô, trên một ngọn núi hùng vĩ cách thị trấn khoảng 5km.  Ngọn hải đăng này ra đời từ cuối thế kỷ XIX, tính đến nay đã ngót nghét hơn 200 năm, trở thành một biểu tượng mang tính lịch sử của “xứ than” Quảng Ninh. Đây là ngọn đèn biển ở vị trí đầu tiên trong số hơn 90 ngọn hải đăng trải dài theo dải đất hình chữ S.  Quãng đường dẫn lên ngọn hải đăng dài gần 15km, đi qua những núi non, ao hồ cả những nếp nhà yên bình trước sân treo những mảnh lưới ngơi nghỉ sau mùa đánh bắt. Đi hết khu dân cư, khung cảnh nơi cuối con dốc mở ra bát ngát một bên là vực biển, một bên là vách núi cheo leo. Và xa xa trên đỉnh núi Đầu Tán là con mắt biển – Ngọn hải đăng Cô Tô.  Hành trình đến với hải đăng Cô Tô, du khách không chỉ đơn thuần đến với một địa danh đẹp, để khám phá, chiêm ngưỡng những điều mới lạ và kỳ thú, đó còn là hành trình để hướng về Tổ quốc, để nhìn thấy ở nơi địa đầu, biển đảo biên cương ấy, đất nước chúng ta đẹp và rạng rỡ biết nhường nào. | |
| – GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | – HS nghe GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

==================================

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC: NGÀN LỜI SỬ XANH (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài thơ. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Phố phường Hà Nội vừa tràn đầy hương sắc, vừa chứa đựng những giá trị lịch sử, văn hoá vô cùng lớn lao. Rút ra ý nghĩa: Ngợi ca, tự hào về vẻ đẹp và những giá trị quý báu của phố phường ở Thủ đô Hà Nội. Tìm đọc được bài thơ, bài ca dao, lời bài hát về lịch sử dựng nước và giữ nước, về cảnh đẹp của đất nước và về truyền thống văn hoá của dân tộc; viết được *Nhật kí đọc sách*; thi “Nghệ sĩ nhí”: đọc và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về bài thơ, bài ca dao hoặc lời bài hát; ghi chép được những điều tâm đắc về bài thơ, bài ca dao hoặc lời bài hát được chia sẻ.

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt. Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, trân trọng giá trị văn hóa dân tộc, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.   
- Tích hợp giáo dục LTCM, ĐĐ và LS: Tự hào về đất nước độc lập, tự do.Biêt ơncác thế hệ cha anh đã chiến đấu giành độc lập dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Tranh, ảnh, video clip về phố phường Hà Nội; bản đồ Việt Nam (nếu có).

- Bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh**

- Thông tin, tranh, ảnh về một địa danh được nhắc đến trong bài đọc “Ngàn lời sử xanh”   
(Tháp Bút, Hồ Tây, Quảng trường Ba Đình).

-Nhật kí đọc sách và sách đã đọc về chủ điểm: Đất nước ngàn năm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động Mở đầu(05 phút)** | |
| – GV cho HS quan sát bản đồ Việt Nam, yêu cầu HS xác định vị trí Thủ đô Hà Nội trên bản đồ.  – Cho HS xem tranh, ảnh hoặc video clip về Hà Nội, trao đổi trong nhóm 4, chia sẻ những điều em biết về Thủ đô Hà Nội dựa vào gợi ý:  + Thủ đô Hà Nội có những danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử nào?  + Em tìm hiểu được những thông tin đó từ đâu?  + Em thích nhất địa điểm nào ở Hà Nội?  + ...  - Mời HS chia sẻ kết quả trước lớp.  🡪 GV giới thiệu bài học: **“Ngàn lời sử xanh”**. | – HS quan sát bản đồ Việt Nam, xác định vị trí Thủ đô Hà Nội trên bản đồ.  – HS trao đổi trong nhóm 4, chia sẻ những điều em biết về Thủ đô Hà Nội dựa vào gợi ý của GV.  - 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Ngàn lời sử xanh”**. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** |  |
| ***Hoạt động 1. Luyện đọc (10 phút)*** | |
| – GV đọc mẫu toàn bài.  – Cho HS đọc nối tiếp từng khổ thơ hoặc toàn bài thơ, GV hướng dẫn đọc.  + Cách đọc một số từ ngữ khó: *nâng niu; lồng lộng;...*  + Cách ngắt nghỉ một số dòng thơ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:  *Xuân về/ trên khắp phố mình/*  *Nắng đơm áo mới,/ đẹp xinh rạng ngời//*  *Bạn bè/ sánh bước dạo chơi/*  *Cùng nghe phố kể/ ngàn lời sử xanh.//*  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó: *Tây Hồ* (tên một hồ nước ở Thủ đô Hà Nội); *Tháp Bút* (ngọn tháp bằng đá cao năm tầng ở gần bên Hồ Gươm; đỉnh tháp là một ngòi bút chỉ lên trời xanh có khắc dòng chữ Hán, nghĩa là “viết lên trời xanh”); *sử xanh* (nghĩa trong bài: truyền thống lịch sử vẻ vang, rất đáng tự hào của dân tộc – cách nói khái quát);...  + Bài đọc có thể chia thành ba đoạn để luyện đọc và tìm ý:  • Đoạn 1: Hai khổ thơ đầu.  • Đoạn 2: Khổ thơ thứ ba, thứ tư.  • Đoạn 3: Còn lại.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. | – HS nghe GV đọc mẫu.  – HS đọc nối tiếp từng khổ thơ hoặc toàn bài thơ, nghe GV hướng dẫn đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. |
| ***Hoạt động 2. Tìm hiểu bài (13 phút)*** | |
| – Yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  1. Con phố sau cơn mưa mùa xuân có gì đẹp?  2. “Trang sách yêu thương” nhắc đến những địa danh nào? Mỗi địa danh đó được diễn tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào?  3. Khổ thơ 4 gợi cho em nhớ đến những sự kiện lịch sử nào?  4. Hình ảnh phố phường được tả trong khổ thơ cuối gợi cho em suy nghĩ, cảm xúc gì?  – GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  – GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài.  - Tích hợp giáo dục LTCM, ĐĐ và LS: Tự hào về đất nước độc lập, tự do.Biêt ơncác thế hệ cha anh đã chiến đấu giành độc lập dân tộc. | – HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp.  1. *Con phố sau cơn mưa mùa xuân đẹp như một bức tranh, tràn đầy hương sắc của cỏ cây, hoa lá.*  🡪 Rút ra ý đoạn 1: *Vẻ đẹp của phố phường Hà Nội sau cơn mưa mùa xuân.*  2. “*Trang sách yêu thương” nhắc đến những địa danh: Tây Hồ, Tháp Bút, chùa Trấn Vũ, phố Hàng Ngang, Ba Đình. Những địa danh này được tả bằng những từ ngữ, hình ảnh: Tây Hồ – biếc, mặt gương; Tháp Bút – đề thơ; chùa Trấn Vũ – chuông chùa còn vang; phố Hàng Ngang – nơi Bác viết bản sử vàng nước ta (Tuyên ngôn Độc lập); Ba Đình – lồng lộng cờ hoa.*  3. *Khổ thơ 4 gợi nhớ về sự kiện Bác Hồ soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập tại căn nhà số 48 phố Hàng Ngang. Bản Tuyên ngôn Độc lập được đọc ở quảng trường Ba Đình vào ngày 02/9/1945* 🡪 *sự kiện này khẳng định quyền độc lập, tự do của Việt Nam, đưa nước ta lên một vị thế mới, ngang hàng với các quốc gia trên thế giới,…*  🡪 Rút ra ý đoạn 2: *Những con phố Hà Nội gắn liền với những địa danh, sự kiện lịch sử.*  4. *Hình ảnh phố phường được tả trong khổ thơ cuối giúp em cảm nhận được vẻ đẹp của Thủ đô Hà Nội trong ngày xuân mới tràn ngập niềm vui và niềm tự hào của các bạn nhỏ khi dạo chơi trên những con phố gắn với những sự kiện lịch sử của dân tộc.*  🡪 Rút ra ý đoạn 3: *Niềm hân hoan pha lẫn sự tự hào của các bạn khi dạo chơi trên những con phố lịch sử lúc xuân sang.*  🡪 Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. - HS chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV |
| **3.Hoạt động Luyện tập thực hành** | |
| ***Hoạt động 3. Luyện đọc lại (12 phút)***  –GV yêu cầu HS: HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  + Bài đọc nói về điều gì?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  –Hướng dẫn đọc lại 1 đoạn.  *Bạn ơi!// Phố đã ngàn năm/*  *Vẫn luôn tươi thắm/ trong ngần vươn xa//*  *Con đường/ tươi thắm mùa hoa/*  *Nâng niu/ từng bước chân ta/ đến trường.//*  *Sáng bừng/ trang sách yêu thương/*  *Soi lên/ biếc cả mặt gương Tây Hồ//*  *Trời xanh/ Tháp Bút đề thơ/*  *Chuông chùa Trấn Vũ/ đến giờ còn vang.//*  *Tìm về/ giữa phố Hàng Ngang/*  *Bác Hồ/ viết bản sử vàng nước ta//*  *Tự do,/ độc lập/ muôn nhà/*  *Mùa thu/ lồng lộng cờ hoa/ Ba Đình.//*  –GV hướng dẫn HS đọc thuộc lòng.  –GV hướng dẫn đánh giá. | - HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  🡪 *Toàn bài đọc với giọng trong trẻo, thiết tha, thể hiện sự tự hào, yêu mến.*  **+** *Nhấn giọng ở những từ ngữ, hình ảnh miêu tả địa danh và thể hiện cảm xúc của tác giả,…*)  **-** HS nghe GV hoặc một bạn đọc lại đoạn từ “Bạn ơi” đến hết:  - HS tự nhẩm thuộc 🡪 đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ “Bạn ơi” đến hết và toàn bài thơ (có thể thực hiện sau giờ học).  - HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| ***Hoạt động 4. Đọc mở rộng (25 phút)*** | |
| ***a.Chia sẻ về bài thơ, bài ca dao, lời bài hát đã đọc (10 phút)***  – Tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm 4: đọc bài thơ, bài ca dao, lời bài hát.  – Tổ chức chia sẻ, bình chọn và trưng bày sản phẩm trong nhóm. | – HS trao đổi trong nhóm 4 chia sẻ về *Nhật kí đọc sách* của mình. HS nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện *Nhật kí đọc sách*.  – HS chia sẻ với bạn trong nhóm về hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá mà em thích; tình cảm, cảm xúc của em về hình ảnh đó;… |
| ***b.Thi “Nghệ sĩ nhí” (05 phút)***  – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức thi trong nhóm.    – Tổ chức thi trình bày trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT.  – HS thi trong nhóm: Đọc và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về bài thơ, bài ca dao hoặc lời bài hát.  – Mỗi nhóm chọn 1 – 2 HS thi trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***c. Ghi chép những điều tâm đắc (05 phút)***  – Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân.  – Yêu cầu HS ghi chép lại những điều tâm đắc vào sổ tay:  + Nội dung  + Hình thức  + Ý nghĩa  + ...  (**GV lưu ý cho HS:** Việc ghi chép có thể thực hiện song song hoặc sau khi nghe bạn chia sẻ.)  – Mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS nhớ lại những điều tâm đắc về một bài thơ, bài ca dao hoặc lời bài hát được chia sẻ mà em thích.  – HS ghi chép lại những điều tâm đắc vào sổ tay:  + Nội dung  + Hình thức  + Ý nghĩa  + ...  – 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)** | |
| -GV nêu câu hỏi để khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài hoặc khích lệ HS chỉ ra cái hay, cái đẹp của bài đọc. | -HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau. |
| GV giao nhiệm vụ cho HS:  - Sưu tầm và đọc thêm các bài viết trên sách báo in, mạng internet,...  - Kể lại một câu chuyện mà em đã đọc cho người thân, bạn bè nghe. | - HS sưu tầm và đọc thêm các bài viết trên sách báo in, mạng internet,...  - HS nghe và thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ CÂU ĐƠN VÀ CÂU GHÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Luyện tập sử dụng câu đơn và câu ghép.

- Tích cực làm bài tập (Luyện tập sử dụng câu đơn và câu ghép). Nâng cao kĩ năng sử dụng câu đơn và câu ghép và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác làm bài tập, chữa bài. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT

- Thẻ từ cho HS thực hiện các BT luyện từ và câu.

**2. Học sinh**

– SGK.

– VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (05 phút)** | |
| * Trò chơi học tập: *Ô cửa bí mật.* * Cách chơi:   + HS bất kì trong lớp trả lời đúng câu hỏi thì ô cửa bí mật sẽ mở ra. | – HS lắng nghe cách chơi. |
| + Câu hỏi: Câu có mấy thành phần chính? Đó là những thành phần nào? Em hãy đặt một câu và xác định từng thành phần chính của câu đó.   * GV mở cửa bí mật hiện ra tên bài: **Câu đơn và câu ghép**. * GV nhận xét, tổng kết trò chơi. * Giới thiệu bài: Câu em vừa đặt gọi là câu đơn. Vậy câu đơn là câu như thế nào? Những câu như thế nào được gọi là câu ghép? Cô trò cùng học bài hôm nay: **Câu đơn và câu ghép**. * Ghi bảng. | * HS trả lời câu hỏi:   + Câu có hai thành phần chính là chủ ngữ và vị ngữ.  + Đặt câu: *Chúng em đang học bài.* Chủ ngữ là: *Chúng em*, vị ngữ là: *đang học bài.*  – HS nghe và nhận xét bạn.   * HS lắng nghe.   HS ghi tên bài vào vở. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** |  |
| ***Hoạt động 1. Xác định câu đơn, câu ghép và chỉ ra cách nối các vế câu (07 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS hoạt động nhóm 4.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  a. Xếp các câu vào hai nhóm:  + Câu đơn:  ① Mùa hè/ đi qua những nương ngô, để lại vô số đốm nắng  CN VN  lấm tấm.  ➂ Nắng hè/ hong khô những giọt mưa rào vội vã trên mấy  CN VN  cánh hoa sim tím ngát.  + Câu ghép:  ➁ Lá ngô/ bỗng xanh đậm đà và những khóm hoa dại/   CN1 VN1 CN2  bắt đầu khoe cánh mỏng.  VN2  ➃ Trong những khe đá nhỏ, lũ cá suối/ mải mê đuổi theo  CN1 VN1  bóng nắng, lũ cua/ rủ nhau ngó ra khỏi cửa hang.  CN2 VN2  b. Cách nối các vế câu thành câu ghép: các vế trong câu ghép ➁ nối với nhau bằng kết từ “và”; các vế trong câu ghép ➃ nối với nhau bằng dấu phẩy. |
| ***Hoạt động 2. Ghép hai câu đơn thành một câu ghép (08 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 3 để thực hiện yêu cầu, làm bài vào VBT.  – Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS hoạt động nhóm 3 để làm bài vào VBT.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  *a. Mưa càng lớn, nước sông càng dâng cao./ Mưa lớn bao nhiêu, nước sông dâng cao bấy nhiêu.*  *b. Gà mẹ túc túc đi đến đâu, đàn gà con lon ton chạy theo đến đấy (đó).*  *c. Tiếng trống vừa vang lên, các bạn học sinh đã xếp hàng ngay ngắn.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 3. Viết đoạn văn nói về nội dung của bức tranh (15 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi.  – Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT.  – Mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HS quan sát tranh, thảo luận, nói nội dung tranh trong nhóm đôi.  – HS nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa và hoàn thiện đoạn văn.  – HS làm bài vào VBT.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)** | |
| – Trò chơi học tập: *Ai nhanh ai đúng?*  – Cách chơi:  **+** HS sẽ trả lời câu hỏi để giúp đội mình thắng. Mỗi câu trả lời đúng trong thời gian quy định sẽ giúp đội mình thắng 1 hiệp.  + Trường hợp cả hai đội không trả lời đúng sẽ coi như hoà. Hiệp đó không tính vào số hiệp thắng.  + Kết thúc trò chơi đội nào có số hiệp thắng nhiều hơn (tương đương với trả lời đúng nhiều câu hỏi hơn) sẽ là đội chiến thắng.   * GV tổng kết trò chơi, nhận xét đánh giá tiết học.   Hướng dẫn HS chuẩn bị tiết sau. | - HS tham gia trò chơi *Ai nhanh ai đúng?*  - HS trả lời, nhận xét. HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN CHO BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập viết được đoạn văn cho bài văn tả người. Tìm hiểu được thêm thông tin và giới thiệu được về một địa danh được nhắc đến trong bài đọc “Ngàn lời sử xanh”. Từ đó, góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực chung.

- Tích cực làm bài tập (viết được đoạn văn cho bài văn tả người). Nâng cao kĩ năng viết văn tả người và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong giới thiệu được về một địa danh và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác làm bài tập, chữa bài. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh**

- SGK.

- VBT Tiếng Việt.

- Bài chuẩn bị ở nhà của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (05 phút)** | |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm: Chia sẻ những điều đã biết về cách viết đoạn văn tả hoạt động của người.  - GV nhận xét về những ý kiến của HS, từ đó giới thiệu nhiệm vụ của tiết học. | - HS làm việc nhóm đôi.  - HS làm việc chung cả lớp: Nhiều HS phát biểu ý kiến. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** |  |
| ***Hoạt động 1. Tìm hiểu cách viết đoạn văn tả hoạt động, qua đó làm nổi bật đặc điểm ngoại hình (10 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để tìm hiểu đoạn văn.  – Mời 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS đọc đoạn văn, thảo luận trong nhóm đôi để tìm hiểu đoạn văn.  – 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  *a. Ngoại hình và trang phục khi làm việc của bác Tâm: đi một đôi găng tay bằng vải rất dày; tay bác y như tay một người khổng lồ; đội nón khăn trùm gần kín mặt, chỉ để hở mỗi cái mũi và đôi mắt;...*  *b. Hoạt động khi làm việc của bác Tâm: khéo léo xếp những viên đá bọc nhựa đường vào chỗ trũng; đập búa đều đều vào những viên đá để chúng ken chắc vào nhau; hai tay đưa lên, hạ xuống nhịp nhàng;...*  *c. Sự vất vả khi làm việc của bác Tâm: mảnh áo ướt đẫm mồ hôi ở lưng bác; cứ loang ra mãi;...*  *d. Qua cách miêu tả, người viết thể hiện sự tôn trọng, kính mến của mình đối với bác Tâm và công việc của bác*.)  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 2. Viết đoạn văn tả hoạt động quen thuộc của một người lao động khi đang làm việc (17 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – GV đặt một vài câu hỏi gợi ý:  + Em chọn tả hoạt động nào của người đó?  + Khi thực hiện hoạt động đó, đặc điểm ngoại hình của người được tả có gì đáng chú ý?  + Em chọn những từ ngữ nào để thể hiện tình cảm, cảm xúc giữa em và người đó?  + ...  – Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS trả lời câu hỏi gợi ý của GV.  – HS làm bài vào VBT. Sau đó đọc lại, điều chỉnh và hoàn thiện đoạn văn của mình.  Ví dụ:  *Khi đêm đã khuya và màn sương dần che phủ khắp các nẻo đường, mọi người chuẩn bị chìm vào trong giấc ngủ sau một ngày lao dộng và học tập mệt mỏi, công việc của cô lao công lại tiếp tục. Cô dùng một chiếc chổi dài để quét được nhanh hơn, chiếc chổi tre xào xạc vang lên dù đêm đông giá lạnh hay đêm hè oi bức. Những chiếc lá khô rơi rụng, chiếc vỏ bánh ai vô tâm vứt lại trên đường nhanh chóng được cô thu gom và dùng hót rác bỏ vào thùng. Quét đến đâu, cô đẩy chiếc xe rác tới đó. Khi chiếc xe rác đã đầy, cô sẽ đẩy đến nơi tập kết rác để chiếc xe môi trường chở rác về bãi thải của thành phố. Công việc của cô kết thúc cũng là khi ông mặt trời thức giấc, thả những tia nắng nhỏ xinh xuống con phố sạch sẽ tinh tươm.* |
| ***Hoạt động 3. Trao đổi về đoạn văn (10 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức hoạt động nhóm, trưng bày bài viết theo kĩ thuật *Phòng tranh*.  – Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HS hoạt động nhóm. HS trao đổi những điều em thích ở đoạn văn của bạn và những điều em muốn chỉnh sửa ở đoạn văn đã viết.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (05 phút)** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của hoạt động.  – HS thực hành nói trong nhóm đôi giới thiệu về một địa danh.  – Tổ chức đóng vai phóng viên để phỏng vấn các bạn nhỏ về một địa danh.  – GV cùng HS nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | – HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Tìm hiểu thêm thông tin và nói 2 – 3 câu giới thiệu về một địa danh được nhắc đến trong bài đọc “Ngàn lời sử xanh”.*  – HS chuẩn bị trước ở nhà thông tin về một địa danh được nhắc đến trong bài đọc.  – HS thực hành nói trong nhóm đôi giới thiệu về một địa danh (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị từ trước).  – HS thực hành đóng vai phóng viên để phỏng vấn các bạn nhỏ về một địa danh.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC: VỊNH HẠ LONG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Bốn mùa, Hạ Long được bao phủ bởi một màu xanh đằm thắm. Nhưng vào mỗi mùa, Hạ Long vẫn có những nét riêng biệt, hấp dẫn mọi người. Rút ra ý nghĩa: Cảnh vật tươi đẹp và khí hậu mát mẻ đã mang lại cho Hạ Long sức hấp dẫn, nét cuốn hút riêng.

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt. Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

– Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

– Tranh, ảnh hoặc video clip về bãi biển, hòn đảo,… trên đất nước ta.

– Tranh, ảnh, video clip về vịnh Hạ Long.

– Bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh:**

**-** Tranh ảnh, thông tin về vịnh Hạ Long.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (05 phút)** | |
| – Tổ chức cho HS thi kể tên bãi biển, hòn đảo,... trên đất nước ta bằng kĩ thuật *Ổ bi* (kết hợp sử dụng tranh, ảnh hoặc video clip đã được chuẩn bị)*.*  🡪 GV giới thiệu bài học: **“Vịnh Hạ Long”**. | – HS thi kể tên bãi biển, hòn đảo,... trên đất nước ta.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Bãi biển: Cát Bà, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Cửa Tùng,...*  *+ Hòn đảo: Đảo Phú Quốc – Kiên Giang, đảo Cô Tô – Quảng Ninh, Côn Đảo ở Bà Rịa – Vũng Tàu, đảo Lý Sơn – Quảng Ngãi, đảo Nam Du – Kiên Giang, đảo Bình Ba – Khánh Hoà,...*  – HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Vịnh Hạ Long”**. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  ***Hoạt động 1. Luyện đọc (08 phút)*** | |
| – GV đọc mẫu toàn bài.  – Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, GV hướng dẫn đọc.  + Cách đọc một số từ ngữ khó: *phần phật; sảng khoái;…*  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài:  • *Ngọn gió/ lúc êm ả như ru,/ lúc phần phật như quạt,/ mang cái trong lành,/ cái tươi mát của đại dương vào đất liền,/ làm sảng khoái tâm hồn ta.//;*  • *Trong tiếng gió thổi,/ ta nghe tiếng thông reo,/ tiếng sóng vỗ,/ tiếng ve ran/ và cả tiếng máy,/ tiếng xe,/ tiếng cần trục từ trên các tầng than,/ bến cảng vọng lại.//;…*  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó: *sảng khoái* ((tinh thần) tỉnh táo, phấn chấn hẳn lên); *cần trục* (cần cẩu);…  + Bài đọc có thể chia thành ba đoạn để luyện đọc và tìm ý:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “cũng phơi phới”.  • Đoạn 2: Tiếp theo đến “tâm hồn ta”.  • Đoạn 3: Còn lại.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. | – HS nghe GV đọc mẫu.  – HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, nghe GV hướng dẫn đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. |
| ***Hoạt động 2. Tìm hiểu bài (8 phút)*** |  |
| – HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  1. Vì sao nói “bốn mùa Hạ Long phủ trên mình một màu xanh đằm thắm?  2. Mỗi mùa, vịnh Hạ Long hấp dẫn lòng người bởi điều gì?  3. Theo tác giả, Hạ Long quyến rũ hơn cả vào mùa nào? Vì sao?  4. Theo em, vì sao nói những âm thanh nghe được là “âm thanh của sự sống trăm ngả tụ về”?  5. Đối với em, Hạ Long hấp dẫn bởi điều gì? Vì sao?  – GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  – GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | – HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp:  1. *Vì Hạ Long được bao phủ bởi màu xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. Những màu xanh này như trường cửu, bát ngát, trẻ trung và phơi phới.*  🡪 Rút ra ý đoạn 1: *Bốn mùa, Hạ Long được bao phủ bởi một màu xanh đằm thắm.*  2. *Mỗi mùa, Hạ Long hấp dẫn lòng người bởi: mùa xuân – mùa sương và cá nục; mùa hè – mùa gió nồm nam và cá ngừ, cá vược; mùa thu – mùa trăng biển và tôm he.*  3. *Theo tác giả, Hạ Long quyến rũ hơn cả vào mùa hè vì lúc này có những cơn gió thổi từ ngoài biển vào, có cảm giác như đi trước cửa gió. Ngọn gió lúc êm ả như ru, lúc phần phật như quạt, mang cái trong lành, cái tươi mát của đại dương vào đất liền, làm sảng khoái tâm hồn.*  🡪 Rút ra ý đoạn 2: *Vào mỗi mùa trong năm, Hạ Long có những nét riêng biệt, hấp dẫn mọi người.*  4. *Những âm thanh nghe được là “âm thanh của sự sống trăm ngả tụ về” vì có âm thanh của biển (sóng vỗ), của núi (thông reo), hoạt động của con người (tiếng máy, tiếng xe, tiếng cần trục),... như tụ về vịnh Hạ Long rồi theo gió ngân lên vang vọng.*  🡪 Rút ra ý đoạn 3: *Âm thanh của sự sống từ trăm ngả theo tiếng gió tụ về, ngân lên vang vọng.*  5. HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng. VD: *Hạ Long hấp dẫn bởi có nhiều nét riêng biệt. Vì mỗi mùa Hạ Long khoác lên mình một chiếc áo khác nhau, mang theo những nét đặc trưng riêng nên có thể chiều lòng tất cả các du khách khi có dịp đặt chân đến nơi đây để tham quan, du lịch,...*  🡪 Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **3.Hoạt động Luyện tập, thực hành**  ***Hoạt động 3. Luyện đọc lại (9 phút)***  – GV đặt một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc.  + Bài đọc nói về điều gì?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  – GV đọc lại đoạn 2, 3:  *Tuy bốn mùa là vậy,/ nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt,/ hấp dẫn lòng người.// Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và cá nục.// Mùa hè của Hạ Long là mùa gió nồm nam và cá ngừ,/ cá vược.// Mùa thu của Hạ Long là mùa trăng biển và tôm he.// Song quyến rũ hơn cả vẫn là mùa hè của Hạ Long.// Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long ta có cảm giác như đi trước cửa gió.// Ngọn gió lúc êm ả như ru,/ lúc phần phật như quạt,/ mang cái trong lành,/ cái tươi mát của đại dương vào đất liền,/ làm sảng khoái tâm hồn ta.//*  *Trong tiếng gió thổi,/ ta nghe tiếng thông reo,/ tiếng sóng vỗ,/ tiếng ve ran/ và cả tiếng máy,/ tiếng xe,/ tiếng cần trục từ trên các tầng than,/ bến cảng vọng lại.// Những âm thanh của sự sống trăm ngả tụ về,/ theo gió/ ngân lên vang vọng.//*  – Cho HS luyện đọc lại đoạn 2, 3 trong nhóm đôi.  – Tổ chức thi đọc đoạn 2, 3 trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | – HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc.  **+** *Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, vui tươi.*  ***+*** *Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm, những nét riêng của Hạ Long.*  – HS nghe GV đọc lại đoạn 2, 3.  – HS luyện đọc lại đoạn 2, 3 trong nhóm đôi.  – 2 HS thi đọc đoạn 2, 3 trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **4.Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)** |  |
| -GV nêu câu hỏi để khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài hoặc khích lệ HS chỉ ra cái hay, cái đẹp của bài đọc. | -HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: BIỆN PHÁP ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Nhận diện được biện pháp điệp từ, điệp ngữ.

- Tích cực làm bài tập (Nhận diện được biện pháp điệp từ, điệp ngữ). Nâng cao kĩ năng sử dụng từ và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác học tập, trả lời các câu hỏi. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**2. Học sinh:**

- SGK.

- VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (05 phút)** | |
| * GV tổ chức trò chơi: *Chiếc hộp âm nhạc*. * GV nêu cách chơi: HS chuyền tay nhau chiếc hộp có chứa các câu hỏi đồng thời nghe bài hát. Khi bài hát dừng chiếc hộp ở tay bạn nào thì bạn ấy trả lời câu hỏi.   *+* Câu hỏi 1: Có mấy cách liên kết câu trong đoạn văn, là những cách nào?  *+* Câu hỏi 2: Các câu văn sau được liên kết bằng hình thức nào?  *Quả sim giống hệt một con trâu mộng bé tí hon, béo tròn múp míp, còn nguyên cả lông tơ, chỉ thiếu chiếc khoáy. Cái sừng trâu là cái tai quả, nó chính là đài hoa đã già.*  (*Th eo* Băng Sơn)  – GV nhận xét, tổng kết trò chơi.   * GV giới thiệu vào bài mới. | * HS tham gia trò chơi. * HS lắng nghe cách chơi và trả lời câu hỏi. * HS lắng nghe và trả lời câu hỏi. Nếu HS nào chưa có câu trả lời thì có thể chuyển hộp nhạc cho bạn ngồi bên cạnh để tiếp tục trả lời câu hỏi.   **+ Đáp án**:Có 3 cách liên kết câu: liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ, liên kết câu bằng từ ngữ nối, liên kết câu bằng từ ngữ thay thế.  **+ Đáp án**: Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  ***Hoạt động 1. Nhận diện biện pháp điệp từ, điệp ngữ (5 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi.  – Tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm 4 theo kĩ thuật *Mảnh ghép* và *Khăn trải bàn:*  + 1/2 số nhóm trong lớp thực hiện BT 1a.  + 1/2 số nhóm trong lớp thực hiện BT 1b.  – Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS hoạt động nhóm đôi làm bài vào VBT, chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm.  – HS thảo luận trong nhóm 4.  - 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Đáp án:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | ***Các từ ngữ được dùng lặp lại*** | ***Tác dụng*** | | *a.* | *Hạt gạo làng ta* | *nhấn mạnh* | | *Có* | *liệt kê* | | *b.* | *đây, là của chúng ta* | *khẳng định* |   – HS nghe bạn và GV nhận xét, rút ra những điều em cần ghi nhớ về biện pháp điệp từ, điệp ngữ.  – 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. |
| **2.Hoạt động Luyện tập, thực hành**  ***Hoạt động 2. Tìm và nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ (10 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – HS thảo luận nhóm nhỏ kĩ thuật *Khăn trải bàn.*  – Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc đoạn thơ, bài ca dao.  – HS thảo luận nhóm đôi. HS làm bài vào VBT.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Đáp án:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | ***Điệp từ, điệp ngữ*** | ***Tác dụng*** | | *a.* | *Tiếng* | *liệt kê* | | *b.* | *Lá xanh, bông trắng, nhuỵ vàng* | *nhấn mạnh* |   – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 3. Tìm và nêu tác dụng của điệp từ (10 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức hoạt động nhóm đôi.  – Mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 3, đọc đoạn thơ.  – HS hoạt động nhóm đôi, chọn từ phù hợp thay cho mỗi 🏵 trong đoạn thơ.  – HS làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, chỉnh sửa.  – 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Đáp án:  *a. long lanh*  *b. long lanh, là; tác dụng: nhấn mạnh và liệt kê*  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)** | |
| * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ai nhanh, ai đúng?* **Câu 1**. Các câu sau liên kết bằng cách lặp từ ngữ.   *Lớp Minh có thêm học sinh mới. Đó là một bạn gái có cái tên rất ngộ: Th i Ca.*  A. Đúng B. Sai  **Câu 2**. Các câu sau liên kết với nhau bằng cách nào?  *Cô giáo xếp Th i Ca ngồi ngay cạnh Minh. Minh tò mò ngó mái tóc xù lông nhím của bạn ấy, định bụng làm quen với “người hàng xóm mới” thật vui vẻ.*   * 1. Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ   2. Liên kết câu bằng từ ngữ nối   3. Liên kết câu bằng từ ngữ thay thế   4. Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ và thay thế từ ngữ. * Yêu cầu HS nêu cụ thể cách liên kết câu trong đoạn văn ở bài tập 2.   **-** Nhận xét tổng kết trò chơi và đánh giá tiết học. | * HS chơi trò chơi.   **Câu 1:** B  **Câu 2:** D   * HS trả lời.   - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: VIẾT BÀI VĂN TẢ NGƯỜI (BÀI VIẾT SỐ 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập viết được bài văn tả người. Sưu tầm được tranh ảnh, thông tin,… về vịnh Hạ Long và sử dụng tranh ảnh sưu tầm được để giới thiệu vịnh Hạ Long với bạn bè, người thân. Từ đó, góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực chung.

- Tích cực làm bài tập (viết được bài văn tả người). Nâng cao kĩ năng viết văn tả người và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong việc sử dụng tranh ảnh sưu tầm được để giới thiệu vịnh Hạ Long với bạn bè, người thân.

- Học sinh yêu mến con người, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác làm bài tập, sửa bài. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Bài trình chiếu PPT.

**2. Học sinh:**

- Dàn ý đã chuẩn bị ở nhà.

-Giấy kiểm tra.

- tranh, ảnh, thông tin về vịnh Hạ Long

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (03 phút)** |  |
| **-** GV nói với HS: Đây là bài viết số 2, sau khi các em đã được nhận xét, đánh giá và chỉnh sửa bài viết số 1. Yêu cầu của tiết học có cao hơn, không có tiết lập dàn ý riêng, HS cần lập dàn ý nhanh gọn rồi viết bài. Vì vậy, cần làm việc tập trung để hoàn thành bài viết. | - HS nghe. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  ***Hoạt động 1. Xác định yêu cầu của đề bài (02 phút)***  **\* Mục tiêu:** Hiểu và xác định đúng yêu cầu trọng tâm của đề bài.  **\* Cách tiến hành:** | |
| – GV đặt một số câu hỏi để phân tích đề bài:  + Đề bài yêu cầu bài văn thuộc kiểu bài nào?  + Bài văn yêu cầu tả ai?  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu đề bài bằng cách trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:  + Đề bài yêu cầu bài văn thuộc kiểu bài *Tả người.*  *+* Bài văn yêu cầu tả *Một người lao động đang làm việc.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 2. Viết bài văn tả một người lao động đang làm việc  (25 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – GV đặt câu hỏi gợi ý:  + Bài văn tả người thường gồm mấy phần?  + Nhiệm vụ của mỗi phần là gì?  + Có mấy cách để thực hiện bài văn tả người? Đó là những cách nào?  – GV yêu viết bài vào vở tập làm văn. | – HS xác định yêu cầu BT 1.  – HS đọc lại những ghi chép ở tiết trước, kết hợp quan sát sơ đồ gợi ý.  – HS trả lời một vài câu hỏi gợi ý của GV trước lớp để thực hiện hoạt động:  + Bài văn tả người thường gồm *Ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.*  *+* Nhiệm vụ của mỗi phần là:  • *Mở bài: Giới thiệu người định tả;*  • *Thân bài: Miêu tả người được chọn tả;*  • *Kết bài: Bày tỏ tình cảm, cảm xúc với người được tả.*  + Có mấy cách để thực hiện bài văn tả người:  • *Cách 1: Tả một vài đặc điểm nổi bật về ngoại hình* 🡪 *Tả những điểm nổi bật về hoạt động, tính tình của người đó thể hiện qua công việc.*  • *Cách 2: Tả một vài hoạt động tiêu biểu, qua đó làm nổi bật đặc điểm ngoại hình, tính cách.*  – HS thực hiện viết bài vào VBT. |
| ***Hoạt động 3. Đọc lại và hoàn thiện bài đã viết (03 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Yêu cầu HS đọc lại bài viết, chỉnh sửa và hoàn thiện bài viết.  – Mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu BT 2.  – HS đọc lại bài viết, chỉnh sửa và hoàn thiện bài viết bằng cách:  + Chỉnh sửa trình tự miêu tả.  + Thêm vào bài văn những từ ngữ gợi tả.  + Thêm vào bài văn những hình ảnh so sánh.  + Thêm vào bài văn những từ ngữ, câu văn thể hiện tình cảm, cảm xúc kính trọng, khâm phục.  + ...  – 1 – 2 HS chia sẻ bài văn trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Ví dụ:**  Cô Hà - giáo viên chủ nhiệm lớp em là cô giáo mà em yêu quý nhất.  Cô năm nay khoảng chừng hai lăm tuổi, với vóc dáng thon gọn, mảnh mai. Nước da cô có màu nâu khỏe mạnh - nét đặc trưng của những cô gái đến từ vùng đất Đắc Lắc. Mái tóc của cô đen bóng, dài đến hết lưng. Được vuốt mái tóc ấy của cô luôn là ao ước của em và các bạn khác. Cô Hà có khuôn mặt trái xoan xinh xắn, đôi mắt nâu to tròn như nai con. Đẹp nhất ở cô là nụ cười tự tin, tỏa nắng.  Những giờ học với cô Hà luôn là giờ học tuyệt vời. Giọng cô đọc thơ, kể chuyện êm ái như tiếng suối. Ánh mắt cô nhìn chúng em âu yếm, đong đầy tình yêu thương. Chẳng ai có thể hư khi được cô thương yêu như thế cả. Không chỉ yêu trò, tận tụy với nghề. Cô Hà còn là một thợ làm bánh siêu giỏi. Cuối tuần, cô sẽ về nhà phụ bố mẹ làm bánh để bán. Em rất ngưỡng mộ sự chăm chỉ và tài giỏi của cô.  Em quý cô Hà lắm. Em ước mơ sau này có thể trở thành một cô giáo tuyệt vời như cô. | |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (05 phút)** | |
| – GV mời HS xác định yêu cầu của hoạt động 1.  – GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà:  + Sưu tầm tranh, ảnh theo đề bài.  + Tìm hiểu thêm một vài thông tin về vịnh Hạ Long (có thể tìm kiếm trên internet).  – GV mời HS xác định yêu cầu của hoạt động 2.  – Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | – HS xác định yêu cầu của hoạt động 1: *Sưu tầm tranh ảnh, thông tin về vịnh Hạ Long.*  – HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà.  – HS xác định yêu cầu của hoạt động 2: *Sử dụng tranh ảnh sưu tầm được để giới thiệu với bạn bè, người thân,... về vịnh Hạ Long.*  – HS sử dụng tranh ảnh, thông tin về vịnh Hạ Long đã sưu tầm ở nhà (theo yêu cầu của GV ở hoạt động 1) hoạt động trong nhóm 4, giới thiệu với bạn trong nhóm về vịnh Hạ Long.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  **Ví dụ:**  *Vịnh Hạ Long nằm ở phía Đông Bắc của Việt Nam, thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh. Cách thủ đô Hà Nội khoảng 170 km hoặc 3,5 – 4 tiếng bằng ô tô. Trung tâm thành phố Hạ Long nằm sát biển ở phía bắc của vịnh. Vịnh Hạ Long có tổng diện tích là 1.553 km², bao gồm 1.969 hòn đảo (trong đó 980 hòn đảo đã có tên). Đây là một khu vực đa dạng với cảnh quan thiên nhiên hữu tình và hệ sinh thái phong phú. Vùng lõi của vịnh có diện tích 335 km², quần tụ dày đặc 775 hòn đảo, phần lớn là đảo đá vôi. Vào năm 1994 và 2000, UNESCO đã công nhận Vịnh Hạ Long là Di sản Thiên nhiên Thế giới với giá trị về cảnh quan tự nhiên và địa chất, địa mạo. Đây là một trong những kỳ quan thiên nhiên đẹp nhất trên hành tinh của chúng ta.*  – HS nghe GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

=================================  
**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC: ÔNG TRẠNG NỒI (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Ông Trạng Nồi là người xem trọng tình nghĩa, không quên ơn những người đã giúp mình trong những lúc khó khăn.* Rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi một nét đẹp trong ứng xử của người Việt Nam: trọng tình, trọng nghĩa.*

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt. Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, giúp đỡ những người khó khăn, lòng biết ơn. Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Tích hợp NDGD LTCM, ĐĐ, LS: Giáo dục HS xem trọng tình nghĩa, không quên ơn những người đã giúp mình trong những lúc khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Tranh, ảnh, video clip về một số hoạt động góp phần bảo vệ môi trường.

- Bài trình chiếu PPT.

**2. Học sinh**

– Tranh, ảnh, video clip về một số hoạt động góp phần bảo vệ môi trường.

– Truyện về một vị trạng nguyên ở nước ta.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (5 phút)** | |
| – GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, nêu 1 – 2 việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng dựa theo gợi ý:  + Em thường làm những việc gì để thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng?  *+* Theo em, vì sao cần làm những việc đó?  🡪 GV giới thiệu bài học: **“Ông Trạng Nồi”**. | – HS hoạt động nhóm đôi, sau đó chia sẻ trước lớp.  + Em thường làm những việc để thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng: *thăm hỏi, giúp đỡ,...*  *+ Vì họ là những người sống bên cạnh, gần gũi với gia đình mình.*  – HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Ông Trạng Nồi”**. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** |  |
| ***Hoạt động 1. Luyện đọc (12 phút)*** | |
| – GV đọc mẫu toàn bài.  – Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, GV hướng dẫn đọc.  + Cách đọc một số từ ngữ khó: *miệt mài; ban thưởng;…*  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài:  • *Hồi đó,/ vì bận ôn thi/ không có thời gian đi kiếm gạo,/ nên tôi đã mượn nồi của nhà ông/ để ăn vét cơm cháy trong mấy tháng trời.//;*  • *Vị trạng nguyên trẻ tuổi ấy/ chính là Tô Tịch,/ một người học giỏi/ nổi tiếng thời trước của nước ta.//;...*  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *miệt mài* (tập trung (học) và bị lôi cuốn vào đến mức như không một lúc nào có thể rời ra.); *quà mọn* (món quà đơn giản, không đáng kể gì – cách nói khiêm tốn);…  + Bài đọc có thể chia thành ba đoạn để luyện đọc và  tìm ý:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “khi đem trả”.  • Đoạn 2: Tiếp theo đến “đúc bằng vàng”.  • Đoạn 3: Còn lại.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 – 2 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. | – HS nghe GV đọc mẫu.  – HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, nghe GV hướng dẫn đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 – 2 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. |
| ***Hoạt động 2. Tìm hiểu bài (20 phút)*** | |
| – Yêu cầu HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  1. Ở đoạn đầu, chàng trai được giới thiệu như thế nào?  2. Trong bữa tiệc ban thưởng cho những người thi đỗ, quan trạng đã xin nhà vua đồ vật gì? Vì sao?  3. Vì sao người hàng xóm và dân làng lại xúc động, cảm phục quan trạng?  4. Kể tóm tắt câu chuyện.  5. Câu chuyện gợi cho em nhớ đến câu tục ngữ nào? Vì sao?  – GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài.  - Tích hợp NDGD LTCM, ĐĐ, LS: Giáo dục HS xem trọng tình nghĩa, không quên ơn những người đã giúp mình trong những lúc khó khăn. | – HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp:  1. *Chàng trai nhà nghèo, sống bằng nghề kiếm củi nhưng rất thông minh, ham học.*  🡪 Rút ra ý đoạn 1: *Chàng học trò nghèo mải lo chuyện đèn sách, phải mượn nồi của người hàng xóm để ăn vét cơm cháy.*  2. *Quan trạng xin nhà vua một cái nồi nhỏ. Vì muốn tặng cái nồi để báo đáp một phần công ơn của người hàng xóm đã cho mình mượn nồi để ăn vét cơm cháy trong suốt mấy tháng ôn thi.*  🡪 Rút ra ý đoạn 2: *Chàng học trò nghèo đỗ trạng nguyên, xin nhà vua một cái nồi nhỏ làm quà tạ ơn người hàng xóm.*  3. *Vì quan trạng vừa thông minh, ham học lại là người có nghĩa, có tình, biết ghi nhớ công ơn của người đã từng giúp đỡ mình.*  🡪 Rút ra ý đoạn 3: *Người hàng xóm và dân làng xúc động, cảm phục trước nghị lực và tấm lòng của quan trạng.*  4. HS kể tóm tắt câu chuyện bằng lời của mình. VD: *Ngày xưa, ở một làng nọ có một chàng trai nghèo nhưng rất thông minh, ham học. Nghe tin nhà vua mở khoa thi, chàng miệt mài đèn sách đến nỗi không có thời gian đi kiếm củi, lấy tiền đong gạo. Đến bữa, chờ người hàng xóm ăn xong, chàng lại sang mượn nồi về, vét chút cơm cháy còn lại để ăn cho đỡ đói. Nhờ thế, khoa thi năm đó, chàng đỗ trạng nguyên. Thi đỗ, quan trạng chỉ xin nhà vua một cái nồi nhỏ làm quà để tạ ơn người hàng xóm. Việc làm của quan trạng khiến ai ai cũng cảm phục và xúc động. Cũng từ đó, nhân dân yêu quý gọi quan trạng là Trạng Nồi.*  5. HS có thể nêu những câu tục ngữ khác nhau nhưng đảm bảo giải thích được lí do phù hợp. VD: *“Có chí thì nên” vì chàng trai biết vượt qua hoàn cảnh nghèo khó để thi đỗ; “ăn quả nhớ người trồng cây” vì quan trạng dù đỗ đạt, thành tài nhưng cũng không quên người đã giúp đỡ mình;…*  🡪 Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài.  -HS lắng nghe và phản hồi. |
| **3.Hoạt động Luyện tập, thực hành**  ***Hoạt động 3. Luyện đọc lại (15 phút)*** | |
| – GV đặt một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  + Bài đọc nói về điều gì?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  + Lời của quan trạng và người hàng xóm đọc thế nào?  – GV đọc lại đoạn 3:  *Về đến nơi,/ quan trạng chào hỏi,/ cảm ơn dân làng,/ rồi cầm chiếc nồi đi đến nhà hàng xóm.// Thấy quan trạng đến,/ chủ nhà vội vàng ra chào,/ đón vào nhà.// Quan trạng nói:/*  *– Thưa ông,/ tôi xin biếu ông chiếc nồi/ nhà vua ban cho/ để tạ ơn.// Nhờ ông có lòng giúp đỡ,/ tôi mới được như ngày nay.//*  *Nghe quan trạng nói,/ người hàng xóm nghĩ thầm:// “Cho mượn nồi thì có gì mà quan trạng phải trả ơn to đến thế!”.// Như đoán biết ý nghĩ của ông,/ quan trạng thong thả://*  *– Hồi đó,/ vì bận ôn thi/ không có thời gian đi kiếm gạo,/ nên tôi đã mượn nồi của nhà ông để ăn vét cơm cháy/ trong mấy tháng trời. Nay đã đỗ đạt,/ tôi có chút quà mọn/ để trả ơn.//*  *Chủ nhà và dân làng rất xúc động,/ cảm phục gương hiếu học/ và lòng biết ơn của quan trạng.//*  *Vị trạng nguyên trẻ tuổi ấy/ chính là Tô Tịch,/ một người học giỏi/ nổi tiếng thời trước/ của nước ta.// Dân gian yêu mến/ gọi ông là Trạng Nồi.//*  – Tổ chức cho HS luyện đọc lại đoạn 3 trong nhóm đôi.  – Tổ chức thi đọc đoạn 3 trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | – HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  + *Toàn bài đọc với giọng chậm rãi, thong thả.*  *+ Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hành động, bộc lộ suy nghĩ, tình cảm của các nhân vật,...*  + *Giọng quan trạng: từ tốn, nhã nhặn; giọng người hàng xóm: ngạc nhiên, bất ngờ.*  – HS nghe GV đọc lại đoạn 3.  – HS luyện đọc lại đoạn 3 trong nhóm đôi.  – 2 – 3 HS thi đọc đoạn 3 trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| ***Hoạt động 4. Cùng sáng tạo (13 phút)***  – Mời HS xác định yêu cầu của hoạt động.  – Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về một nhân vật dựa vào gợi ý:  + Em thích nhân vật nào?  + Nhân vật đó có gì làm em ấn tượng?  – Mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động đọc. | – HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Viết 4* – *5 câu bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em về một nhân vật trong bài đọc “Ông Trạng Nồi”.*  – HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:  + Ví dụ: *Ông Trạng Nồi, người hàng xóm…*  + *Ông Trạng Nồi là một tấm gương hiếu học cho mọi người noi theo. Nhà nghèo, hoàn cảnh thiếu thốn, nhưng ông đã cố gắng vượt qua để đạt được thành tích cao. Khi đỗ trạng nguyên, ông nhớ ơn người hàng xóm đã giúp đỡ mình. Không chỉ là người giỏi giang, ông còn là người sống có tình nghĩa, được dân gian yêu mến, nể phục*.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động đọc. |
| **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)** | |
| - GV nêu câu hỏi để khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài hoặc khích lệ HS chỉ ra cái hay, cái đẹp của bài đọc. | -HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ BIỆN PHÁP ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Luyện tập sử dụng biện pháp điệp từ, điệp ngữ.

- Tích cực làm bài tập (bài tập sử dụng biện pháp điệp từ, điệp ngữ). Nâng cao kĩ năng sử dụng quan hệ từ và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong việc chia sẻ được suy nghĩ về vị trạng nguyên của nước ta và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu thương con người, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác làm bài tập, chữa bài. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT luyện từ và câu.

- Bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh**

- SGK.

- VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (05 phút)** | |
| GV có thể yêu cầu HS làm việc cá nhân: tìm một đoạn văn có liên kết câu bằng biện pháp điệp từ, điệp ngữ, sau đó yêu cầu HS xác định tác dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn. | - HS làm việc cá nhân sau đó phát biểu. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** |  |
| ***Hoạt động 1.Xác định và nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ (5 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi.  – Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1, đọc bài thơ.  – HS thảo luận theo nhóm đôi để thực hiện yêu cầu của BT.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Đáp án:  *+ Có. Tác dụng: liệt kê những sự vật, sự việc có xung quanh nhà em.*  *+ Chẳng đâu. Tác dụng: nhấn mạnh nhằm khắc sâu tình cảm của bạn nhỏ với nhà của mình*.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 2. Chọn một từ phù hợp trong khung thay cho các* 🏵 *(05 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – HS thảo luận theo nhóm đôi làm bài vào VBT.  – Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 2, đọc bài ca dao.  – HS thảo luận theo nhóm đôi, chọn từ phù hợp thay cho **🏵** để hoàn chỉnh các câu, làm bài vào VBT.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Đáp án: *a. trông; b. Tác dụng: liệt kê, khẳng định những mong mỏi của người nông dân trong lao động, sản xuất*.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 3. Xác định và nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ (15 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT 3a.  – GV mời HS nêu yêu cầu của BT 3b.  – Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT.  – Mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GVcùng HS nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 3a.  – HS làm bài vào VBT.  – 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Đáp án: *Em yêu: liệt kê, khẳng định tình cảm của bạn nhỏ với nhà của mình.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS xác định yêu cầu của BT 3b.  – HS làm bài vào VBT.  –1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)** | |
| - GV có thể giao nhiệm vụ cho HS: Về nhà tìm một số đoạn văn có hiện tượng liên kết câu bằng biện pháp bằng điệp từ, điệp ngữ. | - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà: ghi lại các từ ngữ nối có tác dụng liên kết các câu trong đoạn văn bằng biện pháp bằng điệp từ, điệp ngữ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM,**

**CẢM XÚC CỦA BẢN THÂN TRƯỚC MỘT SỰ VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc. Tìm đọc được truyện về một vị trạng nguyên của nước ta và chia sẻ được suy nghĩ về vị trạng nguyên đó. Từ đó, góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực chung.

- Tích cực làm bài tập (viết đoạn văn). Nâng cao kĩ năng viết đoạn văn và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong việc chia sẻ được suy nghĩ về vị trạng nguyên của nước ta và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu thương con người, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác làm bài tập, chữa bài. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Tranh, ảnh, video clip về một số hoạt động góp phần bảo vệ môi trường.

- Bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh**

- Tranh, ảnh, video clip về một số hoạt động góp phần bảo vệ môi trường (nếu có).

- SGK.

- VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (05 phút)** | |
| * Chiếu video về múa xoè, ném còn của dân tộc Thái Tây Bắc, múa khèn của dân tộc Mông, múa sạp của dân Mường (hoặc có thể cho HS xem ảnh minh hoạ lấy trên mạng internet về những hoạt động trên). * Nêu câu hỏi:   Sau mỗi điệu múa, GV hỏi HS: *Ai có thể cho biết đây là điệu múa/ hoạt động gì, của dân tộc nào*?  Tổng hợp ý kiến của HS, dẫn dắt vào bài mới. Sau mỗi lần chiếu lại một điệu múa/ hoạt động, dùng hiệu ứng công nghệ làm xuất hiện dòng chữ: “*múa xoè”,“múa sạp”, “múa khèn”, “ném còn*” dưới mỗi tranh hoặc video. | Làm việc chung cả lớp   * Xem video hoặc quan sát ảnh minh hoạ.   - 1 – 2 HS trả lời. Cả lớp nhận xét. |
| - Cả lớp vừa xem điệu múa xoè, ném còn của dân tộc Thái, múa sạp của dân tộc Mường và múa khèn của dân tộc Mông ở vùng Sơn La. Chắc hẳn các em đều có cảm xúc rộn ràng, phấn khích khi được nghe, được ngắm nhìn những vũ điệu đó. Có một bạn nhỏ khi được người thân cho tham dự Ngày hội văn hoá các dân tộc thiểu số ở Mộc Châu đã viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của mình về ngày hội, về những vũ điệu mà các em vừa xem. Vậy đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc trước một sự việc có đặc điểm gì? Làm thế nào để viết được đúng đoạn văn này? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời câu hỏi. |  |
| **2. Hoạt động HÌnh thành kiến thức mới** |  |
| ***Hoạt động 1. Nhận diện đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của bản thân trước một sự việc (10 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.    – GV cùng HS nhận xét.    - Gợi ý HS rút ra ghi nhớ. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS đọc đoạn văn, trao đổi trong nhóm nhỏ để thực hiện yêu cầu.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Đáp án:  *a. Câu văn mở đầu khẳng định cảm xúc của bạn Ngân Anh về việc được tham “Ngày hội trồng cây” ở trường.*  *b. Các câu văn:*  *+ Thể hiện cảm xúc của các bạn khi tham gia sự việc: Khuôn mặt các bạn ửng hồng, mồ hôi lấm tấm nhưng không ai thấy mệt. Có lẽ, mỗi bạn đều có những niềm vui riêng.*  *+ Nói về niềm vui, ý nghĩa của sự việc đó đối với các bạn: Vui vì thực hiện được một hoạt động có ý nghĩa; vui vì có thêm một kỉ niệm đẹp với cô giáo và bạn bè; vui khi nghĩ đến ngày những cây con được vun trồng hôm nay sẽ lớn, toả bóng ngát xanh; những cây ấy sẽ rì rào kể biết bao điều thân thương của chúng em dưới mái trường mến yêu này.*  *c. Câu cuối đoạn văn nói về ý nghĩa của việc trồng cây trong tương lai: Và những cây ấy sẽ rì rào kể biết bao điều thân thương của chúng em dưới mái trường mến yêu này.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét, rút ra những điều cần ghi nhớ khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc.  - 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. |
| **3.Hoạt động Luyện tập, thực hành**  ***Hoạt động 2. Chia sẻ tình cảm, cảm xúc về một việc làm góp phần bảo vệ môi trường (15 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – GV nhắc HS đọc các gợi ý, kể tên những việc làm góp phần bảo vệ môi trường mà em đã chứng kiến (có thể kết hợp quan sát tranh ảnh, video clip về một số hoạt động).  – Mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS đọc các gợi ý, kể tên những việc làm góp phần bảo vệ môi trường mà em đã chứng kiến.  – HS kể ngắn gọn về một việc làm và bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em khi chứng kiến hoặc tham gia.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **4.Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (05 phút)** |  |
| – Mời HS xác định yêu cầu của hoạt động 1.  – GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà: Tìm đọc truyện theo yêu cầu của hoạt động.  – Mời HS xác định yêu cầu của hoạt động 2.  – Tổ chức HS hoạt động trong nhóm đôi, chia sẻ truyện về một vị trạng nguyên ở nước ta đã chuẩn bị theo yêu cầu của GV ở hoạt động 1.  – Mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | – HS xác định yêu cầu của hoạt động 1: *Tìm đọc truyện về một vị trạng nguyên ở nước ta.*  – HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà.  – HS xác định yêu cầu của hoạt động 2: *Chia sẻ suy nghĩ của em về vị trạng nguyên đó.*  – HS hoạt động trong nhóm đôi, viết một vài từ ngữ nêu suy nghĩ của em về vị trạng nguyên vào giấy, chia sẻ suy nghĩ về vị trạng nguyên đó trong nhóm.  – 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC: MỘT BẢN HÙNG CA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Bức tranh toàn cảnh Chiến dịch Điện Biên Phủ đã tái hiện lại không khí hào hùng và chiến thắng vẻ vang của quân và dân ta.

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt. Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

-Tích hợp giáo dục QPAN: Nêu những tấm gương anh dũng hi sinh trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Tranh, ảnh hoặc video clip về Chiến dịch Điện Biên Phủ.

- Hình ảnh hoặc video clip về bức tranh toàn cảnh Chiến dịch Điện Biên Phủ (nếu có).

- Bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh**

- Tranh, ảnh về Chiến dịch Điện Biên Phủ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (05 phút)** | |
| – Cho HS xem tranh, ảnh hoặc video clip về Chiến dịch Điện Biên Phủ.  – Mời HS bày tỏ suy nghĩ về câu thơ của nhà thơ Tố Hữu.  🡪 GV giới thiệu bài học: **“Một bản hùng ca”**. | – HS xem tranh, ảnh hoặc video clip về Chiến dịch Điện Biên Phủ.  – HS phát biểu: *Sau những năm tháng chiến đấu đầy gian khổ, chiến thắng Điện Biên Phủ được xem là một mốc son chói lọi, rất đáng tự hào của dân tộc ta.*  – HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Một bản hùng ca”**. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** |  |
| ***Hoạt động 1. Luyện đọc (08 phút)*** | |
| – GV đọc mẫu toàn bài.  – Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, GV hướng dẫn đọc.  + Cách đọc một số từ ngữ khó, VD: *tiền tuyến;* *khốc liệt; Đờ Ca-xtơ-ri;...*  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài:  • *Bức tranh toàn cảnh Chiến dịch Điện Biên Phủ/ tại Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên/ được vẽ bằng chất liệu sơn dầu/ theo một vòng tròn với đường kính 42 mét,/ chiều dài 132 mét,/ chiều cao 20,5 mét.//;*  • *Vòng ngoài/ là bầu trời bom đạn rực lửa,/ tái hiện liên hoàn/ bốn trường đoạn lịch sử của chiến dịch://;...*  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *Him Lam* (nơi đặt căn cứ của quân Pháp, nhằm bảo vệ cho cứ điểm Điện Biên Phủ); *Đờ Ca-xtơ-ri* (tên tướng chỉ huy quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ);…  + Bài đọc có thể chia thành ba đoạn để luyện đọc và tìm ý:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “chiều cao 20,5 mét”.  • Đoạn 2: Tiếp theo đến “quân và dân ta”.  • Đoạn 3: Còn lại.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. | – HS nghe GV đọc mẫu.  – HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, nghe GV hướng dẫn đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. |
| ***Hoạt động 2. Tìm hiểu bài (10 phút)*** |  |
| – Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  1. Nêu những thông tin chung về bức tranh toàn cảnh Chiến dịch Điện Biên Phủ.  2. Hình ảnh bầu trời trong xanh ở vòng trong mái nhà vòm của bức tranh thể hiện điều gì?  3. Giới thiệu một trường đoạn của bức tranh mà em thích.  🡪 Giải nghĩa từ: *khốc liệt* (có tác hại lớn và dữ dội đến mức đáng sợ);...  4. Qua bài đọc, em thấy Chiến dịch Điện Biên Phủ có giá trị và ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Việt Nam?    – GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài.  -(Liên hệ) -Tích hợp giáo dục QPAN: Nêu những tấm gương anh dũng hi sinh trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm. | – HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp.  1. *Chất liệu: sơn dầu; bố cục: vòng tròn; kích thước: chiều dài 132 mét, chiều cao 20,5 mét và đường kính 42 mét; bức tranh được đặt tại Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ.*  🡪 Rút ra ý đoạn 1: *Chất liệu, bố cục và kích thước của bức tranh.*  2. *Hình ảnh bầu trời trong xanh thể hiện cho khát vọng hoà bình.*  3. HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  VD: *Trường đoạn “Toàn dân ra trận”ghi lại hình ảnh từng đoàn dân, quân thồ hàng cung cấp lương thực cho tiền tuyến; Trường đoạn “Khúc dạo đầu hùng tráng” với điểm nhấn là trận Him Lam mở màn Chiến dịch Điện Biên Phủ; Trường đoạn “Cuộc đối đầu lịch sử” tái hiện lại sự khốc liệt của chiến trường năm xưa,…; Trường đoạn “Chiến thắng Điện Biên” tái hiện hình ảnh bộ đội cắm cờ đỏ sao vàng trên nóc hầm tướng Đờ Ca-xtơ-ri,...*  🡪 Rút ra ý đoạn 2: *Giới thiệu bốn trường đoạn trong bức tranh.*  4. *Chiến dịch Điện Biên Phủ là sự kiện cách mạng có giá trị và ý nghĩa rất lớn với dân tộc Việt Nam. Thắng lợi của chiến dịch đã ghi một dấu ấn to lớn vào lịch sử trong nước và ngoài nước, còn được gọi là “chiến thắng lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, trở thành biểu tượng của cuộc đấu tranh chống thực dân giải phóng dân tộc và chứng minh sức mạnh của dân tộc Việt Nam.*  🡪 Rút ra ý đoạn 3: *Ý nghĩa của bức tranh.*  🡪 Rút ra nội dung của bài đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS chú ý theo dõi lắng nghe và phản hồi… |
| **3.Hoạt động Luyện tập, thực hành**  ***Hoạt động 3. Luyện đọc lại (07 phút)***  – GV đặt một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc.  + Bài đọc nói về điều gì?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  – GV đọc lại đoạn 2:  *Thiết kế mái nhà vòm của bức tranh/ là hai bầu trời.// Vòng trong là bầu trời trong xanh/ thể hiện khát vọng hoà bình.// Vòng ngoài là bầu trời bom đạn rực lửa,/ tái hiện liên hoàn bốn trường đoạn lịch sử của chiến dịch://*  *Trường đoạn “Toàn dân ra trận”/ với hình ảnh từng đoàn dân,/ quân thồ hàng,/ trèo non lội suối/ cung cấp lương thực cho tiền tuyến.//*  *Trường đoạn “Khúc dạo đầu hùng tráng”/ với điểm nhấn là trận Him Lam/ mở màn Chiến dịch Điện Biên Phủ.//*  *Trường đoạn “Cuộc đối đầu lịch sử”/ cho thấy sự khốc liệt của chiến trường năm xưa/ với hình ảnh hầm hào,/ dây thép gai/ và hình ảnh quả bộc phá phát nổ trên đồi A1.//*  *Trường đoạn “Chiến thắng Điện Biên”/ tái hiện hình ảnh bộ đội cắm cờ đỏ sao vàng/ trên nóc hầm tướng Đờ  Ca-xtơ-ri/ khẳng định chủ quyền/ và chiến thắng vẻ vang/ của quân và dân ta.//*  – Tổ chức luyện đọc lại đoạn 2 trong nhóm đôi.  – Tổ chức thi đọc đoạn 2 trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | – HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc.  **+**  *Toàn bài đọc với giọng thong thả, rõ ràng, rành mạch.*  **+** *Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ nội dung của các trường đoạn.*  – HS nghe GV đọc lại đoạn 2.  – HS luyện đọc lại đoạn 2 trong nhóm đôi.  – 2 – 3 HS thi đọc đoạn 2 trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **4.Hoạt độngVận dụng, trải nghiệm (5 phút)** | |
| GV nêu câu hỏi để khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài hoặc khích lệ HS chỉ ra cái hay, cái đẹp của bài đọc. | HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE: GIỚI THIỆU VỀ MỘT DI TÍCH**

**HOẶC DANH LAM THẮNG CẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Giới thiệu được một di tích hoặc danh lam thắng cảnh.

- Tích cực học tập (nghe nói theo chủ đề *Giới thiệu được một di tích hoặc danh lam thắng cảnh)*. Nâng cao kĩ năng nghe nói theo chủ đề và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác học tập, trả lời các câu hỏi. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

-Tích hợp GDĐP CĐ3: Khám phá 1.Tìm hiểu về di tích thắng cảnh quốc gia đầm Ô Loan: HS giới thiệu được di tích thắng cảnh quốc gia đầm Ô Loan ở địa phương nào, vẻ đẹp của danh thắng, đặc sản nổi tiếng và lễ hội truyền thống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh**

- Tranh, ảnh hoặc video clip về một di tích hoặc danh lam thắng cảnh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (05 phút)** | |
| * GV giao nhiệm vụ cho HS:   Trong tiết Nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau thảo luận về chủ đề: di tích hoặc danh lam thắng cảnh. Các em có thể trao đổi trong nhóm, nói điều mình biết về một di tích hoặc danh lam thắng cảnh đã đến hoặc biết qua sách báo, ti vi,…  – GV khíc h lệ HS nói đượ c suy nghĩ, ý kiến riên g của mình.  - GV nhận xét, góp ý. | * HS làm việc nhóm theo hướng dẫn của nhóm trưởng. * 2 – 3 nhóm báo cáo kết quả trước lớp.   VD: Em đã được đi du lịch Sầm Sơn cùng bố mẹ. Sầm Sơn có bãi biển đẹp, hải sản ngon. Sóng biển ở Sầm Sơn khá to nên nhảy sóng rất thích…  – HS nhận xét, góp ý. |
| – GV dẫn sang bài mới (VD: Vừa rồi các em đã chia sẻ những điều mình biết về một di tích hoặc danh lam thắng cảnh. Bây giờ chúng ta lại cùng nhau chia sẻ về các di tích hoặc danh lam thắng cảnh khác nữa qua bài Nói và nghe về di tích hoặc danh lam thắng). |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** |  |
| ***Hoạt động 1. Giới thiệu di tích lịch sử – văn hoá hoặc danh lam thắng cảnh của Việt Nam (15 phút)*** | |
| -Tích hợp GDĐP CĐ3: Khám phá 1.Tìm hiểu về di tích thắng cảnh quốc gia đầm Ô Loan  – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Yêu cầu HS đọc các gợi ý, hoạt động trong nhóm đôi, GV gợi ý:  + Em biết những di tích lịch sử – văn hoá hoặc danh lam thắng cảnh nào của Việt Nam?  + Em sẽ giới thiệu những gì về di tích lịch sử – văn hoá hoặc danh lam thắng cảnh đó?  • Tên  • Địa chỉ  • Cảnh vật  • Con người  • ...  – Mời 1 – 2 HS giới thiệu trước lớp.  – GV đưa ra các các tiêu chí để HS nhận xét:  + Nội dung giới thiệu.  + Trình tự giới thiệu.  + Hình thức giới thiệu: giọng nói, cử chỉ, điệu bộ;...  + Sử dụng tranh ảnh, sơ đồ,… khi giới thiệu.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS hoạt động trong nhóm đôi, theo gợi ý.  (HS có thể sử dụng tranh ảnh, video, sơ đồ minh hoạ hỗ trợ; kết hợp ngữ điệu khi nói, cử chỉ, điệu bộ,... phù hợp để bài nói thêm sinh động.)  +Tên: Đầm Ô Loan  +Địa chỉ: xã An nghiệp, huyện Tuy An  +Cảnh vật: …  +Con người: …  +….  – 1 – 2 HS giới thiệu trước lớp. HS còn lại lắng nghe, quan sát và nhận xét phần giới thiệu của bạn.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Hoạt động 2. Trao đổi những việc cần làm để giữ gìn các di tích lịch sử – văn hoá hoặc danh lam thắng cảnh của Việt Nam (10 phút)*** | |
| -Tích hợp GDĐP CĐ3: Khám phá 1.Tìm hiểu về di tích thắng cảnh quốc gia đầm Ô Loan  – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Cho HS hoạt động nhóm đôi để thực hiện yêu cầu.  – Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp bằng kĩ thuật *Chúng em biết 3*.  – GV cùng HS nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS hoạt động nhóm đôi, HS có thể ghi chép nhanh các thông tin bằng sơ đồ tư duy đơn giản.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Ví dụ: *Không giẫm đạp, leo trèo lên các di tích; không viết, vẽ lên các công trình; tìm hiểu, chia sẻ thông tin về các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử để mọi người biết đến;...*  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)** | |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu ở hoạt động Vận dụng: Chia sẻ với người thân những điều mà em đã ghi chép khi nghe bạn giới thiệu về địa điểm tham quan, du lịch.  - GV khích lệ HS nói được suy nghĩ, ý kiến riêng của mình về địa điểm tham quan, du lịch bên cạnh ý kiến của bạn. | - HS làm việc cá nhân (ở nhà) theo hướng dẫn của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**Tiếng Việt**

**VIẾT: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM,**

**CẢM XÚC TRƯỚC MỘT SỰ VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc.Chia sẻ được với bạn bè hoặc người thân cảm xúc của em về bức tranh toàn cảnh Chiến dịch Điện Biên Phủ. Từ đó, góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực chung.

- Tích cực làm bài tập (Tìm cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc). Nâng cao kĩ tìm ý cho đoạn văn và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong việc chia sẻ với bạn bè hoặc người thân cảm xúc của em về bức tranh toàn cảnh Chiến dịch Điện Biên Phủ.

- Học sinh yêu mến con người, lòng biết ơn những người có công với đất nước. Có ý thức tự giác làm bài tập, chữa bài. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

- Bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh**

- SGK.

- VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (05 phút)** | |
| - Mời 1 HS bắt nhịp cho cả lớp hát 1 bài hát quen thuộc với HS liên quan đến cảnh đẹp, truyền thống lịch sử nơi HS đang sinh sống hoặc về quê hương, đất nước. | - Làm việc chung cả lớp Hát đồng thanh. |
| - Dẫn vào bài mới: Ở tiết trước các em đã được tìm hiểu đặc điểm của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc. Vậy cách triển khai đoạn văn này như thế nào? Làm thế nào để tìm được ý cho đoạn văn? Những câu hỏi này sẽ được giải đáp trong trong bài học *Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc*. | - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** |  |
| ***Hoạt động 1. Tìm, sắp xếp và ghi lại những ý chính cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc (17 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – GV gợi ý để thực hiện hoạt động:  +Xác định việc làm góp phần bảo vệ môi trường.  + Nhớ lại và ghi tóm tắt các sự việc chính về việc làm đó.  + Ghi tóm tắt kết quả, ý nghĩa của việc làm đó.  + Bày tỏ tình cảm, cảm xúc của em sau khi thực hiện hoặc chứng kiến việc làm đó.  + ...  – Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT.  – Mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.    – GV cùng HS nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS thảo luận nhóm đôi.  + *Tắt đèn để hưởng ứng “Giờ Trái Đất”; hưởng ứng cuộc vận động “Sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường”;...* 🡪ghi lại thông tin giới thiệu việc làm đó.  – HS làm bài vào VBT hoặc vở nháp.  (HS có thể kết hợp quan sát hình ảnh, video clip về việc làm và ghi chép vắn tắt bằng các từ ngữ dưới dạng sơ đồ tư duy đơn giản, tránh diễn đạt thành câu.)  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| ***Hoạt động 2. Viết câu giới thiệu việc làm góp phần bảo vệ môi trường (08 phút)*** | |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của BT.  – Yêu cầu HS chia sẻ bài làm trong nhóm, chỉnh sửa bài làm dựa vào nhận xét của bạn.  – Mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS quan sát tranh minh hoạ, đọc lại nội dung ở BT 1, làm bài vào VBT.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Ví dụ:  + Nhựa là một trong những tác nhân gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Hãy thay thế túi nilon bằng túi vải, hạn chế sử dụng đồ nhựa một lần và ủng hộ các sản phẩm thân thiện với môi trường.  + Pin cũ thường chứa các hợp chất độc hại như chì và thủy ngân. Hãy thu gom và đưa pin cũ đến các điểm thu gom đúng cách để xử lý an toàn.  + Tắt thiết bị điện khi không sử dụng, sử dụng đèn LED thay vì đèn huỳnh quang, và giảm việc in ấn không cần thiết.  + Đặt rác vào các thùng phân loại đúng loại (như rác hữu cơ, nhựa, thủy tinh) để tối ưu việc tái chế.  + Đi xe buýt, tàu hỏa hoặc sử dụng xe chia sẻ giúp giảm ô nhiễm không khí và kẹt xe.  + Cây xanh giúp cải thiện không gian sống và hấp thụ khí các-bô-níc.  + Hãy tìm cách tái sử dụng hoặc tái chế các sản phẩm thay vì vứt bỏ chúng.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (05 phút)** | |
| – Mời HS xác định yêu cầu của hoạt động.  – Yêu cầu HS ghi nhanh vào giấy từ ngữ thể hiện cảm xúc của bản thân, chia sẻ trong nhóm đôi.  (GV khuyến khích HS liên hệ, mở rộng dựa vào hiểu biết của cá nhân.)  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | – HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chia sẻ với bạn bè hoặc người thân cảm xúc của em về bức tranh toàn cảnh Chiến dịch Điện Biên Phủ.*  – HS có thể đọc lại bài đọc hoặc quan sát hình ảnh, video clip về bức tranh (nếu có) để thực hiện yêu cầu.  – HS làm bài sau đó chia sẻ kết quả trước lớp.  – Ví dụ:  *+ Bức tranh tái hiện sống động Chiến dịch Điện Biên Phủ.*  *+ Hùng tráng, kì vĩ và đầy cảm xúc tự hào.*  *+ Bức tranh như gửi đến cả thế giới thông điệp về khát vọng giành độc lập, tự do. Dù đội quân xâm lược có hùng mạnh đến như thế nào cũng thất bại trước tinh thần đoàn kết của dân tộc ta.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

================================